

## 10 ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN GDCD 10 NĂM 2021-2022

### 1. Đề cương ôn thi giữa HK1 môn GDCD 10

#### 1.1. Hệ thống lý thuyết

##### 1.1.1. Vai trò của thế giới quan, phương pháp luận của Triết học

- Triết học là hệ thống các quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó.
- Đối tượng nghiên cứu của Triết học: Là những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, đời sống xã hội và tư duy.
- Triết học có vai trò là thế giới quan, phương pháp luận chung cho mọi hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người.

##### 1.1.2. Thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm

###### a. Khái niệm thế giới quan:

- Thế giới quan là toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.

###### b. Vấn đề cơ bản của Triết học là giải quyết mối quan hệ giữa vật chất và ý thức:

- Mặt thứ nhất : Giữa vật chất (tồn tại, tự nhiên) và ý thức (tư duy, tinh thần) cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào ?

- Mặt thứ hai: Con người có thể nhận thức được thế giới khách quan không ?

\* Dựa vào cách giải quyết vấn đề cơ bản của Triết học mà người ta phân chia thành thế giới quan duy vật hay thế giới quan duy tâm.

- Thế giới quan duy vật cho rằng: Giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức của con người, không do ai sáng tạo ra và không ai tiêu diệt được. Ví dụ: Con người tiến hóa từ loài vượn cổ.

- Thế giới quan duy tâm cho rằng: ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên. Ví dụ: Con người được tạo ra từ chúa hay được sinh ra như truyền thuyết mẹ Âu Cơ...

\*Tóm lại: Thế giới quan duy vật là thế giới quan khoa học. Nó cung cấp cho chúng ta quan điểm tiến bộ và ý chí để cải tạo thế giới, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Còn thế giới quan duy tâm là chỗ dựa về lý luận cho các lực lượng xã hội lỗi thời, kìm hãm sự phát triển của lịch sử.

###### c. Phương pháp luận biện chứng và phương pháp luận siêu hình

- Phương pháp: Là cách thức đạt tới mục đích đặt ra.

- Phương pháp luận là học thuyết về phương pháp nhận thức khoa học và cải tạo thế giới (bao gồm một hệ thống các quan điểm chỉ đạo việc tìm tòi, xây dựng, lựa chọn và vận dụng các phương pháp cụ thể)

- Phương pháp luận biện chứng: Xem xét sự vật hiện tượng trong sự ràng buộc lẫn nhau giữa chúng, trong sự vận động và phát triển không ngừng. Ví dụ: Cây có mối quan hệ với các yếu tố khác của tự nhiên như đất, nước, không khí, ánh sáng, nhiệt độ...

- Phương pháp luận siêu hình: Xem xét sự vật, hiện tượng một cách phiến diện, chỉ thấy chúng tồn tại trong trạng thái cô lập, không vận động, không phát triển. Ví dụ: Chỉ cho rằng cây muốn tồn tại và phát triển chỉ cần 1 yếu tố duy nhất là nước.

⇒ Phương pháp luận biện chứng cho chúng ta cái nhìn khách quan về sự vật, hiện tượng; giúp chúng ta đánh giá chính xác về thế giới và trên cơ sở đó tiến hành cải tạo thế giới khách quan.

- Phương pháp luận chung nhất, bao quát các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy là phương pháp luận triết học.

### 1.1.3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng

⇒ Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau: Thế giới vật chất là cái có trước, phép biện chứng phản ánh nó có sau; thế giới vật chất luôn vận động và phát triển theo những quy luật khách quan. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng gắn bó với nhau, không tách rời nhau. Sự thống nhất này đòi hỏi chúng ta trong từng vấn đề, trong từng trường hợp cụ thể:

-Về thế giới quan: Phải xem xét chúng với quan điểm duy vật biện chứng.

-Về phương pháp luận: Phải xem xét chúng với quan điểm biện chứng duy vật.

### 1.1.4. Giới tự nhiên tồn tại khách quan

Giới tự nhiên (viết tắt GTN): là tất cả những gì tự có, không phải do ý thức của con người hoặc một lực lượng thần bí tạo ra.

#### a. Các quan niệm về GTN:

- Các quan niệm duy tâm về GTN là do thần linh, thượng đế tạo ra

- Các quan niệm duy vật về GTN là cái có sẵn, tự có, là nguyên nhân tồn tại phát triển chính nó.

- Các nhà khoa học; Bác bỏ thần bí nghiêng cứu xem xét từng sự vật hiện tượng để tìm ra nguồn gốc của nó.

#### b. Khái niệm GTN:

Là tất cả những gì tự có, không phải do ý thức của con người hoặc lực lượng thần bí tạo ra. Mọi sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan đều có quá trình hình thành khách quan, vận động và phát triển theo quy luật vốn có của nó. Ví dụ: Núi lửa, thiên thạch...

### 1.1.5. Xã hội là một bộ phận đặc thù của GTN:

Nguồn gốc bắt đầu của con người là từ vượn người qua quá trình tiến hoá lâu dài.

a. Con người là sản phẩm của GTN: Bản thân con người là sản phẩm của TGN, con người tồn tại trong môi trường tự nhiên và cùng phát triển với môi trường tự nhiên.

b. Xã hội cũng là sản phẩm của giới tự nhiên: Có con người mới có xã hội, mà con người là sản phẩm của GTN. Cho nên xã hội là một đặc thù của giới tự nhiên.

### c. Con người có thể nhận thức, cải tạo thế giới khách quan.

- Nhờ các giác quan, nhờ hoạt động của bộ não, nhờ quá trình lao động, con người đã nhận thức và cải tạo được thế giới khách quan.

- Nhưng con người và xã hội loài người dù có văn minh đến đâu, muốn cải tạo thế giới khách quan để phục vụ lợi ích cho mình, con người phải tôn trọng và tuân theo quy luật của nó. Vì con người, xã hội vẫn là một bộ phận của giới tự nhiên.

### 1.1.6. Thế giới vật chất luôn luôn vận động

#### a. Thế nào là vận động?

- Theo Triết học Mác - Lê-nin vận động là mọi sự biến đổi (biến hóa) nói chung của các sự vật và hiện tượng trong giới tự nhiên và đời sống xã hội.

#### b. Vận động là phương thức tồn tại của thế giới vật chất

- Vận động là thuộc tính vốn có, là phương thức tồn tại của các sự vật và hiện tượng

#### c. Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất

- 5 hình thức vận động cơ bản

+ Vận động cơ học: Sự di chuyển vị trí của các vật thể trong không gian. Ví dụ : Chơi đá bóng, đi bộ...

+ Vận động vật lý: Sự vận động của các phân tử, hạt cơ bản, các quá trình nhiệt, điện. Ví dụ : Bóng điện phát sáng.

+ Vận động hóa học: Quá trình hóa hợp và phân giải các chất. Ví dụ : Sắt để lâu ở ngoài bị oxi hoá dẫn đến hiện tượng han rỉ.

+ Vận động sinh học: Sự trao đổi chất giữa cơ thể sống với môi trường. Ví dụ : Hiện tượng cây hoa đâm trồi nảy lộc, nở hoa.

+ Vận động xã hội: sự biến đổi, thay thế của các xã hội trong lịch sử. Ví dụ: Từ Cộng sản nguyên thủy → Chiếm hữu nô lệ → Phong kiến → Tư bản chủ nghĩa → Cộng sản chủ nghĩa.

⇒ Các hình thức vận động có hình thức đặc trưng riêng. Các hình thức vận động có mối quan hệ hữu cơ với nhau và vận động theo trình tự từ thấp đến cao. Giữa 5 hình thái vận động này có mối quan hệ hữu cơ với nhau.

+ Vận động xã hội là hình thức vận động cao nhất.

+ Trong những điều kiện nhất định chúng có thể chuyển hóa lẫn nhau.

### 1.1.7. Thế giới vật chất luôn luôn phát triển

#### a. Thế nào là phát triển

- Phát triển là khái niệm dùng để khái quát những vận động theo chiều hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện. Cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ ra đời thay thế cái lạc hậu. Ví dụ : Sự phát triển của chiếc điện thoại từ chiếc điện thoại đen trắng đến chiếc điện thoại màu với nhiều chức năng : nghe nhạc, xem phim, lướt web...

#### b. Phát triển là khuynh hướng tất yếu của thế giới vật chất

- Khuynh hướng tất yếu của quá trình phát triển là cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ thay thế cái lạc hậu.

### 1.1.8. Thế nào là mâu thuẫn

#### a. Mặt đối lập của mâu thuẫn

- Mâu thuẫn là một chỉnh thể trong đó 2 mặt đối lập vừa thống nhất với nhau vừa đấu tranh với nhau

- Mặt đối lập của mâu thuẫn là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm...mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng, chúng phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau. Ví dụ: Cực âm và cực dương, nóng và lạnh...

Trong mỗi sinh vật đều có mặt đồng hóa và dị hóa

+ Đồng hóa: quá trình tổng hợp các chất đơn giản thành những chất phức tạp

+ Dị hóa: tập hợp các chuỗi phản ứng chuyển hóa phân hủy các phân tử thành các đơn vị nhỏ hơn được hoặc bị oxy hóa để giải phóng năng lượng, hoặc được sử dụng trong các phản ứng đồng hóa khác.

⇒ Ta thấy đồng hóa và dị hóa chúng có mối quan hệ gắn bó với nhau, làm tiền đề cho nhau tồn tại, nếu thiếu 1 trong 2 mặt thì sinh vật không tồn tại. Trong Triết học gọi đó là sự thống nhất giữa các mặt đối lập.

*b. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập:* Sự thống nhất giữa các mặt đối lập là 2 mặt đối lập liên hệ gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau.

Trong mâu thuẫn, sự thống nhất của các mặt đối lập không tách rời sự đấu tranh giữa chúng. Vì các mặt đối lập cùng tồn tại bên nhau, vận động phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau nên chúng luôn tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau. Triết học gọi đó là sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.

*c. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập:* Hai mặt đối lập luôn luôn tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau, triết học gọi là: Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.

Khái niệm “đấu tranh” trong quy luật mâu thuẫn có ý nghĩa khái quát, tùy thuộc vào hình thức tồn tại cụ thể của các dạng vật chất mà chúng có những biểu hiện khác nhau (tác động, bài trừ, gạt bỏ).

### 1.1.9. Mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng

#### a. Giải quyết mâu thuẫn

- Mâu thuẫn là một chỉnh thể trong đó 2 mặt đối lập vừa thống nhất với nhau vừa đấu tranh với nhau.

- Mặt đối lập của mâu thuẫn là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm...mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng, chúng phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau.

- Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là nguồn gốc.

*b. Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng đấu tranh:* Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng sự đấu tranh giữa các mặt đối lập, không phải bằng con đường điều hòa mâu thuẫn.

#### c. Liên hệ thực tế

⇒ Để giải quyết mâu thuẫn phải có phương pháp đúng phải phân tích mâu thuẫn cụ thể trong tình hình cụ thể.

+ Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của từng mặt đối lập. Phân tích mối quan hệ giữa các mặt của mâu thuẫn.

+ Phải phân biệt đúng, sai, tiến bộ, lạc hậu.

+ Nâng cao nhận thức xã hội, phát triển nhân cách.

+ Biết đấu tranh và tự phê, tránh tư tưởng “Dĩ hòa vi quý”.

### 1.1.10. Chất

Khái niệm chất dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật và hiện tượng đó, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác.

+ Thuộc tính cơ bản: Quy định sự tồn tại, phát triển của sự vật, hiện tượng (Chỉ ra điểm khác biệt của sự vật, hiện tượng; giúp ta phân biệt được sự vật này với sự vật khác).

+ Thuộc tính không cơ bản: Không quy định sự tồn tại, phát triển của sự vật, hiện tượng (Chỉ ra điểm chung có ở tất cả sự vật, hiện tượng; không giúp ta phân biệt được sự vật này với sự vật khác).

→ Trong 2 thuộc tính nêu trên: Thuộc tính cơ bản sẽ tạo nên chất của sự vật, hiện tượng.

### 1.1.11. Lượng

Khái niệm lượng dùng để chỉ những thuộc tính vốn có của sự vật và hiện tượng biểu thị trình độ phát triển (cao, thấp), quy mô (lớn, nhỏ), tốc độ vận động (nhanh, chậm), số lượng (ít, nhiều)... của sự vật và hiện tượng.

- Các loại lượng

+ Lượng đếm được: Biểu thị bằng con số với các đơn vị đo lường cụ thể. Ví dụ: lít, cm, dm...

+ Lượng không đếm được: Tượng trưng cho tình cảm, ý chí (ý thức nói chung). Ví dụ: Lòng yêu nước, tình yêu nam nữ...

### 1.1.12. Quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất

*a. Sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất*

- Độ là giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất của sự vật, hiện tượng.

- Điểm nút là điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng.

Trong giới hạn của một độ nhất định, lượng thường xuyên biến đổi còn chất tương đối ổn định. Sự thay đổi về lượng của sự vật có thể làm chất thay đổi ngay lập tức nhưng cũng có thể làm thay đổi dần dần chất cũ. Lượng đổi đến một giới hạn nhất định - điểm nút, nếu có điều kiện sẽ diễn ra bước nhảy làm thay đổi chất của sự vật.

*b. Chất mới ra đời lại bao hàm một lượng mới tương ứng*

- Chất mới ra đời lại bao hàm một lượng mới để tạo ra sự thống nhất mới giữa chất và lượng.

- Muốn chuyển từ chất cũ sang chất mới phải thông qua bước nhảy. Theo đó, Bước nhảy là một phạm trù triết học dùng để chỉ sự chuyển hóa về chất của sự vật do những sự thay đổi về lượng trước đó gây nên. Bước nhảy kết thúc một giai đoạn biến đổi về lượng và mở đầu cho một giai đoạn phát triển mới. Đó là gián đoạn trong quá trình vận động liên tục của sự vật đồng thời là một tiền đề cho một quá trình tích lũy liên tục về lượng tiếp theo.

- Chất mới ra đời, nó tác động trở lại lượng mới, làm thay đổi kết cấu, quy mô, trình độ nhịp điệu của sự vận động phát triển của sự vật. Ví dụ: Từ 3 đường thẳng ta ghép lại thành hình tam giác, khi thêm 1 đường thẳng vào ta có các hình khác: hình tứ giác, hình bình hành, hình chữ nhật, hình vuông...

⇒ Như vậy, bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng là sự thống nhất biện chứng giữa hai mặt chất và lượng. Sự thay đổi về lượng tới điểm nút sẽ dẫn đến sự thay đổi về chất thông qua bước nhảy. Chất mới ra đời sẽ tác động trở lại sự thay đổi của lượng mới. Quá trình đó liên tục diễn ra, tạo thành phương thức phổ biến của các quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội, tư duy.

### 1.1.13. Phủ định biện chứng và phủ định siêu hình

⇒ Phủ định là sự xóa bỏ đi sự tồn tại của một sự vật, hiện tượng nào đó.

#### a. Phủ định siêu hình

⇒ Phủ định siêu hình là sự phủ định được diễn ra do sự can thiệp, sự tác động từ bên ngoài, cản trở hoặc xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật. Ví dụ: Việc con người chặt phá rừng và săn bắt động vật quý hiếm là việc con người đã xóa bỏ đi sự tồn tại, phát triển của tự nhiên. Việc làm đó dẫn đến con người phải gánh chịu các hậu quả nặng nề khi không tuân theo các quy luật của tự nhiên. Chặt phá rừng bừa bãi sẽ dẫn đến tình trạng sạt lở đất, phá vỡ đa dạng sinh học... Các hiện tượng xóa bỏ đi sự tồn tại, phát triển của tự nhiên như vậy được gọi là Phủ định siêu hình.

#### b. Phủ định biện chứng

⇒ Phủ định biện chứng là sự phủ định được diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng, có kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật và hiện tượng cũ để phát triển sự vật và hiện tượng mới.

+ Tính khách quan: Nguyên nhân sự phủ định nằm ngay trong bản thân sự vật, hiện tượng; kết quả là cái mới ra đời thay thế cái cũ.

+ Tính kế thừa: Gạt bỏ những yếu tố tiêu cực, giữ lại yếu tố tích cực phù hợp với sự phát triển của cái mới.

### 1.1.14. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng

#### a. Phủ định của phủ định

Trong quá trình vận động và phát triển của sự vật hiện tượng, cái mới xuất hiện phủ định cái cũ, rồi nó lại bị cái mới hơn phủ định. Triết học đó là sự phủ định của phủ định.

#### b. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng

Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng là vận động đi lên, cái mới ra đời, kế thừa và thay thế cái cũ nhưng ở trình độ ngày càng cao hơn, hoàn thiện hơn.

Sự ra đời của cái mới không đơn giản, dễ dàng mà quanh co, phức tạp.



c. Bài học rút ra

Nhận thức cái mới, ủng hộ cái mới; tôn trọng quá khứ; tránh bảo thủ, phủ định sạch trơn, cản trở sự tiến bộ.

Đặc điểm so sánh	Phủ định siêu hình	Phủ định biện chứng
Điểm giống nhau	Đều là là sự xóa bỏ đi sự tồn tại của một sự vật, hiện tượng nào đó.	
Điểm khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn ra do sự can thiệp, tác động từ bên ngoài.</li> <li>- Xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật.</li> <li>- Sự vật, hiện tượng sẽ bị xóa bỏ hoàn toàn, không tạo ra và không liên quan đến sự vật mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn ra do sự phát triển bên trong bản thân sự vật, hiện tượng.</li> <li>- Không xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật.</li> <li>- Sự vật, hiện tượng sẽ không bị xóa bỏ hoàn toàn, là cơ sở cho sự xuất hiện của sự vật mới, sẽ tiếp tục tồn tại và phát triển trong sự vật mới.</li> </ul>

## 1.2. Bài tập

### BÀI 1. THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN BIỆN CHỨNG

**Câu 1:** Đối tượng nghiên cứu của Triết học Mác – Lênin là:

- A. Những vấn đề chung nhất, phổ biến nhất của thế giới.
- B. Những vấn đề quan trọng của thế giới đương đại.
- C. Những vấn đề cần thiết của xã hội.
- D. Những vấn đề khoa học xã hội

**Câu 2:** Định nghĩa nào dưới đây là đúng về Triết học?

- A. Triết học là khoa học nghiên cứu về thế giới, về vị trí của con người trong thế giới.
- B. Triết học là khoa học nghiên cứu về vị trí của con người trong thế giới.
- C. Triết học là hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó.
- D. Triết học là hệ thống các quan điểm chung nhất về tự nhiên, xã hội và tư duy.

**Câu 3:** Sự phát triển của loài người là đối tượng nghiên cứu của:

- A. Môn Xã hội học.
- B. Môn Lịch sử.
- C. Môn Chính trị học.
- D. Môn Sinh học.

**Câu 4:** Sự phát triển và sinh trưởng của các loài sinh vật trong thế giới tự nhiên là đối tượng nghiên cứu của bộ môn khoa học nào dưới đây?

- A. Toán học.
- B. Sinh học.

C. Hóa học. D. Xã hội học.

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây là đối tượng nghiên cứu của Hóa học?

- A. Sự cấu tạo chất và sự biến đổi các chất.
- B. Sự phân chia, phân giải của các chất hóa học.
- C. Sự phân tách các chất hóa học.
- D. Sự hóa hợp các chất hóa học.

**Câu 6:** Hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới là nội dung của:

- A. Lí luận Mác – Lênin.
- B. Triết học.
- C. Chính trị học.
- D. Xã hội học.

**Câu 7:** Nội dung dưới đây không thuộc kiến thức Triết học?

- A. Thế giới tồn tại khách quan.
- B. Mọi sự vật hiện tượng luôn luôn vận động.
- C. Giới tự nhiên là cái sẵn có.
- D. Kim loại có tính dẫn điện.

**Câu 8:** Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- A. Triết học là khoa học của các khoa học.
- B. Triết học là một môn khoa học.
- C. Triết học là khoa học tổng hợp.
- D. Triết học là khoa học trừu tượng.

**Câu 9:** Triết học có vai trò nào dưới đây đối với hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người?

- A. Vai trò đánh giá và cải tạo thế giới đương đại.
- B. Vai trò thế giới quan và phương pháp đánh giá.
- C. Vai trò định hướng và phương pháp luận.
- D. Vai trò thế giới quan và phương pháp luận chung.

**Câu 10.** Toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống gọi là

- A. Quan niệm sống của con người.
- B. Cách sống của con người.
- C. Thế giới quan.
- D. Lối sống của con người.

**Câu 11.** Hãy chọn thứ tự phát triển các loại hình thế giới quan dưới đây cho đúng.

- A. Tôn giáo → Triết học → huyền thoại.
- B. Huyền thoại → tôn giáo → Triết học.
- C. Triết học → tôn giáo → huyền thoại.
- D. Huyền thoại → Triết học → tôn giáo.

**Câu 12:** Vấn đề cơ bản của Triết học hiện đại là vấn đề quan hệ giữa



- A. Tư duy và vật chất. B. Tư duy và tồn tại.  
C. Duy vật và duy tâm. D. Sự vật và hiện tượng.

**Câu 13:** Giữa sự vật và ý thức cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào là nội dung.

- A. Mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học.  
B. Mặt thứ hai vấn đề cơ bản của Triết học.  
C. Khái niệm vấn đề cơ bản của Triết học.  
D. Vấn đề cơ bản của Triết học.

**Câu 14:** Nội dung nào dưới đây là cơ sở để phân chia thế giới quan duy vật và duy tâm?

- A. Cách trả lời mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học.  
B. Cách trả lời thứ hai vấn đề cơ bản của Triết học.  
C. Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.  
D. Mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học.

**Câu 15:** Vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Giới tự nhiên tồn tại khách quan, không ai sáng tạo ra là quan điểm của

- A. Thế giới quan duy tâm. B. Thế giới quan duy vật.  
C. Thuyết bất khả tri. D. Thuyết nhị nguyên luận.

**Câu 16:** Thế giới quan duy tâm có quan điểm thế nào dưới đây về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

- A. Vật chất là cái có trước và quyết định ý thức.  
B. Ý thức là cái có trước và sản sinh ra giới tự nhiên.  
C. Vật chất và ý thức cùng xuất hiện.  
D. Chỉ tồn tại ý thức.

**Câu 17:** Theo nghĩa chung nhất, phương pháp là

- A. Cách thức đạt được chỉ tiêu. B. Cách thức đạt được ước mơ.  
C. Cách thức đạt được mục đích. D. Cách thức làm việc tốt.

**Câu 18:** Phương pháp luận là

- A. Học thuyết về phương pháp nhận thức khoa học và cải tạo thế giới.  
B. Học thuyết về các cách thức, quan điểm nghiên cứu khoa học.  
C. Học thuyết về các phương pháp cải tạo thế giới.  
D. Học thuyết về phương án nhận thức khoa học.

**Câu 19:** Nội dung nào dưới đây thuộc kiến thức triết học?

- A. Hiện tượng oxi hóa của kim loại.  
B. Mọi sự vật hiện tượng luôn luôn vận động.

- C. Sự hình thành và phát triển của xã hội.
- D. Hơi nước gặp lạnh ngưng tụ thành mưa.

**Câu 20:** Trong các câu tục ngữ dưới đây, câu nào có yếu tố biện chứng?

- A. An cư lạc nghiệp.
- B. Môi hở rang lạnh.
- C. Đánh bèn sang ao.
- D. Tre già măng mọc.

**Câu 21.** Quan niệm cho rằng ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên, sản sinh ra vạn vật, muôn loài thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào ?

- A. Duy B. **Duy tâm** C. Nhị nguyên luận D. Duy tân.

Câu 22. Quan niệm cho rằng: giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người, không do ai sáng tạo ra, không ai có thể tiêu diệt được thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào sau đây:

- A. Duy**
- B. Duy tâm
- C. Nhị nguyên luận
- D. Duy tân.

Câu 23. Ở các ví dụ sau, ví dụ nào thuộc kiến thức triết học ?

- A. Trong tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông
- B. Mọi sự vật hiện tượng đều có quan nhân quả.

**C. Cạnh tranh một quy luật tất của mọi nền sản xuất hoá**

D. Không có sách thì không có kiến thức, không có kiến thức thì không có CNXH.

Câu 24. Những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, đời sống xã hội và lĩnh vực tư duy là đối tượng nghiên cứu của :

- A. Triết học**
- B. Sử học
- C. Toán học
- D. Vật lí

**ĐÁP ÁN**

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	A	C	B	B	A
Câu	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	B	D	C
Câu	11	12	13	14	15
Đáp án	B	B	A	A	B
Câu	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	A	B	D

**BÀI 2. THẾ GIỚI VẬT CHẤT TỒN TẠI KHÁCH QUAN**

**Câu 1.** Em đồng ý với quan điểm nào sau đây:

- A. Giới nhiên con người sản phẩm của Cháutrời

B. Giới tự nhiên là cái có sẵn, phát triển không ngừng. Con người và xã hội loài người là sản phẩm của sự phát triển của giới tự nhiên.

C. Con người khi sinh ra đã chịu sự chi phối của số mệnh

D. Mọi sự tại nhân thành sự thiên.

Câu 2. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây ?

A. Con người không thể nhận thức được thế giới khách quan

B. Con người vừa có thể nhận thức được vừa không thể nhận thức được thế giới khách quan

C. Không có cái gì con người không thể nhận thức được, chỉ có cái con người chưa nhận thức được thôi

D. Con người nhận thức được tất cả mọi sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan.

Câu 3. Quan niệm nào sau đây phản ánh đúng nguồn gốc con người ?

A. Bà Nữ Oa dùng bùn vàng nặn ra con người thổi vào sự sống

B. Tổ tiên của loài người ông Adam bàEva

C. Con người là sản phẩm của giới tự nhiên, tồn tại trong môi trường tự nhiên và cùng phát triển với môi trường tự nhiên.

D. Con người sản phẩm của sự phát triển của chính bản thân

Câu 4. Quan niệm nào sau đây không phản ánh đúng nguồn gốc của xã hội loài người ?

A. Xã hội loài người là sản phẩm của Chúa

B. Xã hội loài người sản phẩm của quá trình phát triển giới nhiên

C. Xã hội loài người phát triển qua nhiều giai đoạn

D. Con người có thể cải tạo hội.

Câu 5. Con người có thể cải tạo thế giới khách quan trên cơ sở

A. Sự tồn tại của thế giới khách quan

B. Theo ý muốn của con người

C. Tôn trọng quy luật khách quan

D. Không cần quan tâm đến quy luật khách quan

**Câu 6.** Trong các sự vật, hiện tượng sau, sự vật, hiện tượng nào không tồn tại khách quan ?

A. Từ trường trái đất      B. Ánh sáng

C. Mặt trời      D. Diêm vương

### **BÀI 3. SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI VẬT CHẤT**

**Câu 1:** Vận động là mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong

A. Giới tự nhiên và tư duy.

**B. Giới tự nhiên và đời sống xã hội**

C. Thế giới khách quan và xã hội.

D. Đời sống xã hội và tư duy.

**Câu 2:** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý kiến nào dưới đây là đúng?

**A. Mọi sự biến đổi của sự vật hiện tượng là khách quan.**

B. Mọi sự biến đổi đều là tạm thời.

C. Mọi sự biến đổi của sự vật, hiện tượng xuất phát từ ý thức của con người.

D. Mọi sự vật, hiện tượng không biến đổi.

**Câu 3:** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phát triển theo chiều hướng vận động nào dưới đây?

A. Ngắt quãng.

B. Thụt lùi.

C. Tuần hoàn.

**D. Tiến lên.**

**Câu 4:** Hình thức vận động nào dưới đây là cao nhất và phức tạp nhất?

A. Vận động cơ học.

B. Vận động vật lí

C. Vận động hóa học

**D. Vận động xã hội.**

**Câu 5:** Bằng vận động và thông qua vận động, sự vật hiện tượng đã thể hiện đặc tính nào dưới đây?

A. Phong phú và đa dạng.

B. Khái quát và cơ bản.

**C. Vận động và phát triển không ngừng**

D. Phổ biến và đa dạng.

**Câu 6:** Ý kiến nào dưới đây về vận động là không đúng?

A. Vận động là thuộc tính vốn có, là phương thức tồn tại của sự vật, hiện tượng.

B. Vận động là mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật hiện tượng trong tự nhiên và đời sống xã hội.

C. Triết học Mác – Lênin khái quát có năm hình thức vận động cơ bản trong thế giới vật chất.

**D. Trong thế giới vật chất có những sự vật, hiện tượng không vận động và phát triển.**

**Câu 7:** Nội dung nào dưới đây thể hiện hình thức vận động cơ học?

**A. Sự di chuyển các vật thể trong không gian.**

B. Sự tiến bộ của những học sinh cá biệt.

C. Quá trình bốc hơi của nước.

D. Sự biến đổi của nền kinh tế.

**Câu 8:** Nội dung nào dưới đây thể hiện hình thức vận động vật lí?

A. Quá trình sinh trưởng và phát triển của sinh vật.

B. Sự thay đổi thời tiết của các mùa trong năm.

C. Quá trình điện năng chuyển hóa thành quang năng.

D. Quá trình thay thế các chế độ xã hội trong lịch sử.

**Câu 9:** Sự biến đổi của công cụ lao động từ đồ đá đến kim loại thuộc hình thức vận động nào dưới đây?

- A. Cơ học  
C. Hóa học  
B. Vật lí  
**D. Xã hội**

**Câu 10:** Hiện tượng thủy triều là hình thức vận động nào dưới đây?

- A. Cơ học  
C. Hóa học  
**B. Vật lí**  
D. Sinh học

**Câu 11.** Vận động viên điền kinh chạy trên sân vận động thuộc hình thức vận động nào dưới đây?

- A. Cơ học**  
C. Sinh học  
B. Vật lí  
D. Xã hội

**Câu 12:** Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất có mối quan hệ với nhau như thế nào?

- A. Độc lập tách rời nhau, không có mối quan hệ với nhau.  
**B. Có mối quan hệ hữu cơ với nhau và có thể chuyển hóa lẫn nhau.**  
C. Tồn tại riêng vì chúng có đặc điểm riêng biệt.  
D. Không có mối quan hệ với nhau và không thể chuyển hóa lẫn nhau.

**Câu 13.** Câu nào dưới đây thể hiện hình thức vận động vật lí?

- A. Sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.  
B. Sự thay đổi các chế độ xã hội trong lịch sử.  
C. Sự biến đổi của công cụ lao động qua các thời kì.  
**D. Sự chuyển hóa từ điện năng thành nhiệt năng.**

**Câu 14.** Để sự vật hiện tượng có thể tồn tại được thì cần phải có điều kiện nào dưới đây?

- A. Luôn luôn vận động.**  
C. Sự thay thế nhau.  
B. Luôn luôn thay đổi.  
D. Sự bao hàm nhau.

**Câu 15.** Ý kiến nào dưới đây là đúng khi bàn về mối quan hệ giữa các hình thức vận động?

- A. Hình thức vận động thấp bao hàm các hình thức vận động cao.  
**B. Hình thức vận động cao bao hàm các hình thức vận động thấp.**  
C. Các hình thức vận động không bao hàm nhau.  
D. Các hình thức vận động không có mối quan hệ với nhau.

**Câu 16.** Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, ý kiến nào dưới đây là đúng?

- A. Sự vật và hiện tượng không biến đổi.  
**B. Sự vật và hiện tượng luôn không ngừng biến đổi.**  
C. Sự vật và hiện tượng trong xã hội lặp đi lặp lại.

D. Sự vật và hiện tượng biến đổi phụ thuộc vào con người.

**Câu 17.** Sự biến đổi nào dưới đây được coi là sự phát triển?

**A. Sự biến đổi của sinh vật từ đơn bào đến đa bào.**

B. Sự thoái hóa của một loài động vật theo thời gian.

C. Cây khô héo mục nát.

D. Nước đun nóng bốc thành hơi nước.

**Câu 18.** Trong thế giới vật chất, quá trình phát triển của các sự vật và hiện tượng vận động theo xu hướng nào dưới đây?

**A. Vận động theo chiều hướng đi lên từ thấp đến cao.**

B. Vận động đi lên từ thấp đến cao và đơn giản, thẳng tắp.

C. Vận động đi lên từ cái cũ đến cái mới.

D. Vận động đi theo một đường thẳng tắp.

**Câu 19.** Sự vận động nào dưới đây không phải là sự phát triển?

A. Bé gái → thiếu nữ → người phụ nữ trưởng thành → bà già.

**B. Nước bốc hơi → mây → mưa → nước.**

C. Học lực yếu → học lực trung bình → học lực khá

D. Học cách học → biết cách học.

**Câu 20.** Câu nào dưới đây nói về sự phát triển?

A. Rút dây động rừng

B. Nước chảy đá mòn.

**C. Tre già măng mọc**

D. Có chí thì nên.

**Câu 21.** Sự phát triển trong xã hội được biểu hiện ntn?

**A. Sự thay thế chế độ xã hội này bằng một chế độ xã hội khác tiến bộ hơn.**

B. Sự tác động qua lại giữa các kết cấu vật chất ở mọi nơi trên thế giới.

C. Sự xuất hiện các hạt cơ bản.

D. Sự xuất hiện các giống loài mới.

**Câu 22.** Khi xem xét các sự vật, hiện tượng trong thế giới vật chất, chúng ta phải lưu ý những điều gì dưới đây?

A. Xem xét sự vật hiện tượng trong trạng thái bất biến.

**B. Xem xét sự vật hiện tượng trong trạng thái vận động, biến đổi không ngừng.**

C. Xem xét sự vật hiện tượng trong hoàn cảnh cụ thể của nó để tránh nhầm lẫn.

D. Xem xét sự vật hiện tượng trong hình thức vận động cao nhất của nó.

**Câu 23.** Theo quan điểm của Triết học duy vật biện chứng thì quan điểm nào dưới đây là đúng?

A. Mọi sự vận động đều là phát triển.



B. Vận động và phát triển không có mối quan hệ với nhau.

**C. Không phải bất kì sự vận động nào cũng là phát triển.**

D. Không phải sự phát triển nào cũng là vận động.

**Câu 24.** Khẳng định giới tự nhiên đã phát triển từ chưa có sự sống đến có sự sống, là phát triển thuộc lĩnh vực nào dưới đây?

**A. Tự nhiên**

B. Xã hội

C. Tư duy

D. Đời sống.

**Câu 25.** Trí tuệ của con người đã phát triển không ngừng, từ việc chế tạo ra công cụ lao động thô sơ đến những máy móc tinh vi là thể hiện sự phát triển trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Tự nhiên

B. Xã hội

**C. Tư duy**

D. Lao động

**Câu 26.** Em không đồng ý với quan điểm nào dưới đây khi bàn về phát triển?

A. Sự phát triển diễn ra quanh co, phức tạp, không dễ dàng.

B. Cần xem xét và ủng hộ cái mới, cái tiến bộ

**C. Cần giữ nguyên những đặc điểm của cái cũ**

D. Cần tránh bảo thủ, thái độ thành kiến về cái mới.

**Câu 27.** Câu tục ngữ nào dưới đây không thể hiện sự phát triển?

A. Góp gió thành bão

B. Kiến tha lâu cũng đầy tổ

C. Tre già măng mọc

**D. Đánh bòn sang ao.**

**Câu 28.** Sự vận động theo hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn là:

A. Sự tăng trưởng

**B. Sự phát triển**

C. Sự tiến hoá

D. Sự tuần hoàn

**Câu 29.** Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng là:

A. Cái mới ra đời giống cái cũ

B. Cái mới ra đời tiến bộ, hoàn thiện hơn cái cũ

C. Cái mới ra đời lạc hậu cái cũ

**D. Cái mới ra đời thay thế cái cũ**

**Câu 30.** Các sự vật, hiện tượng vật chất tồn tại được là do:

**A. Chúng luôn luôn vận động**

B. Chúng luôn luôn biến đổi

C. Chúng đứng yên

D. Sự cân bằng giữa các yếu tố trong của sự vật, hiện tượng

Câu 31. Sự biến đổi của công cụ lao động từ đồ đá đến kim loại thuộc hình thức vận động nào ?

- A. Hoá học      B. Vật      C. Cơ học      **D. Xã hội**

**Câu 32.** Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và xã hội là

- A. Sự phát triển      **B. Sự vận động**      C. Mâu thuẫn      D. Sự đấu tranh

Câu 33. Cây ra hoa kết trái thuộc hình thức vận động nào ?

- A. Hoá học      **B. Sinh học**      C. Vật      C. Cơ học

Câu 34. Hiện tượng thanh sắt bị han gỉ thuộc hình thức vận động nào ?

- A. Cơ học      B. Vật      **C. Hoá học**      D. Sinh học

#### **BÀI 4. NGUỒN GỐC VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT, HIỆN TƯỢNG**

**Câu 1.** Theo Triết học Mác – Lênin mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó hai mặt đối lập

A. Vừa xung đột nhau, vừa bài trừ nhau.

**B. Vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau.**

C. Vừa liên hệ với nhau, vừa đấu tranh với nhau.

D. Vừa chuyển hóa, vừa đấu tranh với nhau.

**Câu 2.** Mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó có

**A. Hai mặt đối lập**

B. Ba mặt đối lập

C. Bốn mặt đối lập

D. Nhiều mặt đối lập.

**Câu 3.** Trong một chỉnh thể, hai mặt đối lập vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau, Triết học gọi đó là

**A. Mâu thuẫn**      B. Xung đột

C. Phát triển      D. Vận động.

**Câu 4.** Mặt đối lập của mâu thuẫn là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng, chúng phát triển theo những chiều hướng

A. Khác nhau      **B. Trái ngược nhau**

C. Xung đột nhau      D. Ngược chiều nhau

**Câu 5.** Để trở thành mặt đối lập của mâu thuẫn, các mặt đối lập phải

A. Liên tục đấu tranh với nhau

B. Thống nhất biện chứng với nhau

**C. Vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau**

D. Vừa liên hệ với nhau, vừa đấu tranh với nhau

**Câu 6.** Hai mặt đối lập liên hệ gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau, Triết học gọi đó là

- A. Sự khác nhau giữa các mặt đối lập
- B. Sự phân biệt giữa các mặt đối lập
- C. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập
- D. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập.**

**Câu 7.** Hai mặt đối lập vận động và phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau, nên chúng luôn tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau, Triết học gọi đó là

- A. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.**
- B. Sự tồn tại giữa các mặt đối lập
- C. Sự phủ định giữa các mặt đối lập
- D. Sự phát triển giữa các mặt đối lập

**Câu 8.** Theo quan điểm Triết học, mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng

- A. Sự chuyển hóa giữa các mặt đối lập
- B. Sự phủ định giữa các mặt đối lập
- C. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập**
- D. Sự điều hòa giữa các mặt đối lập

**Câu 9.** Sự thống nhất giữa các mặt đối lập được hiểu là, hai mặt đối lập

- A. Cùng bổ sung cho nhau phát triển
- B. Thống nhất biện chứng với nhau
- C. Liên hệ gắn bó với nhau, làm tiền đề để cho nhau tồn tại**
- D. Gắn bó mật thiết với nhau, chuyển hóa lẫn nhau

**Câu 10.** Theo quan điểm Triết học, mâu thuẫn là

- A. Một tập hợp
- B. Một thể thống nhất
- C. Một chỉnh thể**
- D. Một cấu trúc

**Câu 11.** Nội dung nào dưới đây không đúng về mâu thuẫn trong Triết học?

- A. Bất kì mặt đối lập nào cũng tạo thành mâu thuẫn**
- B. Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.
- C. các mặt đối lập của mâu thuẫn vừa thống với nhau, vừa đấu tranh với nhau.
- D. Mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó có hai mặt đối lập

**Câu 12.** Biểu hiện nào dưới đây là mâu thuẫn theo quan điểm Triết học?

- A. Giai cấp nông dân đấu tranh chống lại địa chủ trong xã hội phong kiến**
- B. Nam và Lan hiểu lầm nhau dẫn đến to tiếng

- C. Mĩ thực hiện chính sách cấm vận I-ran
- D. Hai gia đình hàng xóm tranh chấp đất đai

**Câu 13.** Kết quả của sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là

- A. Sự vật hiện tượng được giữ nguyên trạng thái cũ.
- B. Sự vật, hiện tượng cũ được thay thế bằng sự vật, hiện tượng mới.**
- C. Sự vật, hiện tượng bị biến đổi theo chiều hướng tích cực
- D. Sự vật, hiện tượng bị tiêu vong.

**Câu 14.** Điều kiện để hình thành một mâu thuẫn theo quan điểm Triết học là

- A. Có hai mặt đối lập ràng buộc, tác động lẫn nhau.**
- B. Có hai mặt đối lập liên hệ chặt chẽ với nhau
- C. Có những mặt đối lập xung đột với nhau.
- D. Có nhiều mặt đối lập trong một sự vật.

**Câu 15.** Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập có biểu hiện là, các mặt đối lập luôn luôn

- A. Xung đột với nhau
- B. Có xu hướng ngược chiều nhau
- C. Tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau**
- D. Mâu thuẫn với nhau.

**Câu 16.** Nội dung nào dưới đây đúng khi nói về mâu thuẫn Triết học

- A. Mâu thuẫn Triết học là phương thức tồn tại của thế giới vật chất
- B. Mâu thuẫn là nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng**
- C. Mâu thuẫn là cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng
- D. Mâu thuẫn là khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng

**Câu 17.** Nội dung nào dưới đây không đúng về sự thống nhất giữa các mặt đối lập của mâu thuẫn?

- A. Hai mặt đối lập cùng tồn tại trong một mâu thuẫn
- B. Hai mặt đối lập cùng gạt bỏ nhau.**
- C. Hai mặt đối lập làm tiền đề tồn tại cho nhau
- D. Hai mặt đối lập liên hệ gắn bó với nhau.

**Câu 18.** Ý kiến nào dưới đây về sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập là đúng?

- A. Đấu tranh và thống nhất đều là tương đối.
- B. Đấu tranh và thống nhất đều là tuyệt đối.
- C. Đấu tranh là tuyệt đối, thống nhất là tương đối.**
- D. Đấu tranh là tương đối, thống nhất là tuyệt đối.

Câu 19. Sự vật, hiện tượng nào dưới đây là mặt đối lập của mâu thuẫn theo quan điểm Triết học?

- A. Bảng đen và phấn trắng
- B. Thước dài và thước ngắn
- C. Mặt thiện và ác trong con người.**
- D. Cây cao và cây thấp.

**Câu 20.** Mỗi sinh vật có quá trình đồng hóa thì phải có quá trình dị hóa, nếu chỉ có một quá trình thì sinh vật sẽ chết, theo quan điểm Triết học đây là

- A. Quy luật tồn tại của sinh vật
- B. Sự đồng nhất giữa các mặt đối lập
- C. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập**
- D. Sự liên hệ giữa các mặt đối lập

**Câu 21.** Biểu hiện nào dưới đây lí giải đúng về nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng?

- A. Sự biến đổi về lượng và chất
- B. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.**
- C. Sự phủ định biện chứng.
- D. Sự chuyển hóa của các sự vật

**Câu 22.** “Trải qua nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ trong xã hội phong kiến, mà đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”. Đoạn văn trên thể hiện những quy luật nào của Triết học?

- A. Quy luật mâu thuẫn, quy luật lượng – chất, quy luật phủ định của phủ định.**
- B. Quy luật mâu thuẫn, quy luật phủ định của phủ định, quy luật biến đổi.
- C. Quy luật lượng – chất, quy luật phủ định của phủ định, quy luật tiến hóa.
- D. Quy luật lượng – chất, quy luật vận động, quy luật phủ định của phủ định.

**Câu 23.** Trong đời sống văn hóa ở nước ta hiện nay, bên cạnh những tư tưởng văn hóa tiến bộ còn tồn tại những hủ tục lạc hậu. Cần làm gì để xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa theo quan điểm mâu thuẫn Triết học?

- A. Giữ nguyên đời sống văn hóa như hiện nay.
- B. Đấu tranh xóa bỏ những hủ tục cũ**
- C. Tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới.
- D. Phát huy truyền thống văn hóa dân tộc.

**Câu 24.** Cần làm gì để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống theo quan điểm Triết học?

- A. Thực hiện chủ trương “dĩ hòa vi quý”.

B. Tránh tư tưởng “đốt cháy giai đoạn”

**C. Tiến hành phê bình và tự phê bình.**

D. Điều hòa mâu thuẫn.

**Câu 25.** Nhằm trục lợi, nhiều kẻ xấu đã thực hiện hành vi “rải đinh” trên đường giao thông. Theo quan điểm mâu thuẫn Triết học, cách nào dưới đây sẽ giải quyết triệt để tình trạng này?

A. Tham gia dọn sạch đinh trên đường.

**B. Đấu tranh ngăn chặn, xử lý những kẻ rải đinh.**

C. Chú ý điều khiển phương tiện tránh những vật sắc nhọn trên đường.

D. Đặt biển cảnh báo tại những đoạn đường có tình trạng “đinh tặc”.

**Câu 26.** Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là :

A. Các đối lập luôn tác động, loại bỏ xích mích, thủ tiêu lẫn nhau, chuyển hóa cho nhau

B. Các đối lập luôn tác động, gắn bó, gạt

**C. Các đối lập luôn tác động, gạt bỏ, trừ nhau**

D. Các mặt đối lập triệt tiêu nhau.

**Câu 27.** Hiểu như thế nào là không đúng về sự thống nhất giữa các mặt đối lập của mâu thuẫn triết học?

A. Hai đối lập cùng tại trong một chỉnh thể

**B. Hai đối lập liên gắn với nhau, tiền đề tồn tại cho nhau**

C. Không có mặt này thì không có mặt kia

D. Hai đối lập hợp thành một khối thống nhất.

**Câu 28.** Mặt đối lập của mâu thuẫn là:

**A. Những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật trong quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng chúng đi theo chiều hướng trái ngược nhau**

B. Những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng đi theo chiều hướng khác nhau

C. Những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng phát triển theo cùng một chiều

D. Những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng không chấp nhận nhau.

**Câu 29.** Khi mâu thuẫn được giải quyết thì có tác dụng như thế nào ?

A. Sự vật hiện tượng có sự chuyển biến tích cực

B. Sự vật hiện tượng đã được thay thế bằng một sự vật, hiện tượng khác

**C. Sự vật, hiện tượng phát triển**

D. Sự vật, hiện tượng vẫn tại.

**Câu 30.** Mâu thuẫn chỉ được giải quyết khi nào ?



- A. Các đối còn tồn tại
- B. Các đối bị thủ tiêu, chuyển thành cái khác
- C. Các đối đấu tranh gay gắt với nhau**
- D. Một đối lập bị thủ tiêu, kia còn tồn tại

**Câu 31.** Trong các ví dụ sau, ví dụ nào không phải là mâu thuẫn theo quan niệm triết học?

- A. Thuẫn giữa giai cấp thống trị giai cấp bị trị trong hội có giai cấp đối kháng,
- B. Mâu thuẫn giữa các học sinh tích cực các học sinh cá biệt trong
- C. Mâu thuẫn giữa hai nhóm học sinh do sự nhàm lẫn nhau.**
- D. Sự đột giữa nhu cầu phát triển kinh yêu cầu bảo môi trường.

**Câu 32.** Mâu thuẫn là một chỉnh thể trong đó hai mặt đối lập vừa....., vừa.....

- A. đấu tranh với nhau -tồn tại cùng nhau
- B. tồn tại cùng nhau -thống nhất với nhau
- C. thống nhất với nhau -đấu tranh với nhau**
- D. thống nhất với nhau-tồn tại cùng nhau

**Câu 33.** Mặt đối lập của mâu thuẫn đó là những khuynh hướng tính chất đặc điểm mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng chúng phát triển theo những ....

- A. chiều hướng cùng chiều
- B. chiều hướng tiến lên
- C. chiều hướng trái ngược nhau**
- D. chiều hướng đi xuống

### BÀI 5. CÁCH THỨC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN

**Câu 1.** Trong Triết học, khái niệm chất dùng để chỉ

- A. Những thuộc tính bản chất nhất của sự vật và hiện tượng
- B. Những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác.
- C. Những thành phần cơ bản để cấu thành sự vật, hiện tượng
- D. Những yếu tố, thuộc tính, đặc điểm căn bản của sự vật, hiện tượng

**Câu 2.** Để phân biệt sự vật, hiện tượng này với các sự vật và hiện tượng khác, cần căn cứ vào yếu tố nào dưới đây?

- A. Lượng
- B. Chất
- C. Độ
- D. Điểm nút

**Câu 3.** Những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật và hiện tượng đó, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác là khái niệm

- A. Lượng
- B. Hợp chất

C. Chất D. Độ

**Câu 4.** Trong Triết học, độ của sự vật và hiện tượng là giới hạn mà trong đó

- A. Chưa có sự biến đổi nào xảy ra
- B. Sự biến đổi về lượng làm thay đổi về chất của sự vật
- C. Sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất.
- D. Sự biến đổi của chất diễn ra nhanh chóng

**Câu 5.** Trong cách thức vận động, phát triển, mỗi sự vật và hiện tượng đều có hai mặt thống nhất với nhau, đó là

- A. Độ và điểm nút
- B. Điểm nút và bước nhảy
- C. Chất và lượng
- D. Bản chất và hiện tượng.

**Câu 6.** Sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất khác nhau ntn?

- A. Chất biến đổi trước, hình thành lượng mới tương ứng
- B. Lượng biến đổi nhanh, chất biến đổi chậm
- C. Lượng biến đổi trước và chậm, chất biến đổi sau và nhanh
- D. Chất và lượng biến đổi nhanh chóng.

**Câu 7.** Điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng được gọi là

- A. Độ
- B. Lượng
- C. Bước nhảy
- D. Điểm nút.

**Câu 8.** Trong Triết học, điểm nút là điểm giới hạn mà tại đó

- A. Các sự vật thay đổi
- B. Sự vật và hiện tượng thay đổi về chất
- C. Lượng mới ra đời
- D. Sự vật mới hình thành, phát triển.

**Câu 9.** Khi sự biến đổi về lượng đạt đến một giới hạn nhất định, phá vỡ sự thống nhất giữa chất và lượng thì

- A. Sự vật thay đổi
- B. Lượng mới hình thành
- C. Chất mới ra đời
- D. Sự vật phát triển

**Câu 10.** Điều kiện để chất mới ra đời là gì?

- A. Tang lượng liên tục
- B. Lượng biến đổi trong giới hạn cho phép
- C. Lượng biến đổi đạt tới điểm nút
- D. Lượng biến đổi nhanh chóng

**Câu 11.** Khái niệm dung để chỉ những thuộc tính cơ bản vốn có của sự vật, hiện tượng, biểu thị trình độ phát triển, quy mô tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng là

- A. Bước nhảy
- B. Chất
- C. Lượng
- D. Điểm nút

**Câu 12.** Giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất của sự vật và hiện tượng được gọi là

- A. Độ
- B. Lượng
- C. Chất
- D. Điểm nút

**Câu 13.** Trong Triết học, chất mới ra đời lại bao hàm

- A. Một hình thức mới.
- B. Một diện mạo mới tương ứng
- C. Một lượng mới tương ứng
- D. Một trình độ mới tương ứng.

**Câu 14.** Cách hiểu nào dưới đây về mối quan hệ giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất là đúng?

- A. Mọi sự biến đổi về lượng đều dẫn đến sự biến đổi về chất
- B. Lượng biến đổi dần dần đạt tới một giới hạn nhất định làm cho chất biến đổi
- C. Chất mới ra đời vẫn giữ nguyên lượng cũ
- D. Lượng biến đổi liên tục làm cho chất thay đổi

**Câu 15.** Cách giải thích nào dưới đây đúng khi nói về cách thức vận động phát triển của sự vật và hiện tượng?

- A. Do sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất
- B. Do sự đấu tranh giữa các mặt đối lập
- C. Do sự phủ định biện chứng
- D. Do sự vận động của vật chất

**Câu 16.** Biểu hiện nào dưới đây chỉ ra cách thức làm thay đổi chất của sự vật, hiện tượng?

- A. Liên tục thực hiện các bước nhảy
- B. Kiên trì tích lũy về lượng đến một mức cần thiết
- C. Bổ sung cho chất những nhân tố mới
- D. Thực hiện các hình thức vận động.

**Câu 17.** Hiện tượng nào dưới đây thể hiện mặt lượng của sự vật?

- A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015 cao hơn so với năm 2014
- B. Muối tồn tại ở dạng tinh thể màu trắng, vị mặn dễ hòa tan trong nước.
- C. Lan là một học sinh thông minh, nhiệt tình giúp đỡ bạn
- D. Cuốn tiểu thuyết mới ra mắt được bạn đọc nồng nhiệt đón nhận

**Câu 18.** Việt Nam là một quốc gia ở Đông Nam Á với số dân 90,73 triệu người (năm 2014), lãnh thổ tiếp giáp với 3 nước Lào, Cam-pu-chia, Trung Quốc và tiếp giáp biển Đông. Chỉ ra mặt lượng trong thông tin trên.

- A. Việt Nam
- B. 90,73 triệu.
- C. Cam – pu – chia
- D. Ở Đông Nam Á.

**Câu 19.** Trong những câu dưới đây, câu nào thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi

- A. Mưa dầm thấm lâu  
B. Học thầy không tày học bạn  
C. Góp gió thành bão  
D. Ăn vóc học hay

**Câu 20.** Để thực hiện tốt quy luật lượng – chất, cần tránh tư tưởng nào dưới đây?

- A. Nôn nóng đốt cháy giai đoạn  
B. Ngại khó ngại khổ  
C. Dĩ hòa vi quý  
D. Trọng nam khinh nữ.

**Câu 21.** Trong ba năm học ở phổ thông năm nào bạn A cũng đạt danh hiệu học sinh giỏi, nên mặc dù điểm xét tuyển vào trường đại học X là 25 điểm nhưng bạn vẫn vượt qua và trở thành sinh viên đại học. Điểm nút trong ví dụ trên là

- A. Ba năm học phổ thông  
B. Sinh viên đại học  
C. Học sinh giỏi  
D. 25 điểm

**Câu 22.** Dựa vào quy luật lượng – chất để lí giải tại sao việc kết hôn của các cô gái Việt Nam với người nước ngoài thông qua môi giới thường tan vỡ?

- A. Do không hòa hợp được về văn hóa  
B. Chưa đủ thời gian tìm hiểu nhau để xây dựng tình yêu đích thực  
C. Trình độ các cô dâu Việt Nam còn thấp  
D. Người nước ngoài có lối sống tự do, phóng khoáng trong hôn nhân

**Câu 23.** Để tạo ra sự biến đổi về chất trong học tập và rèn luyện, em chọn phương án nào dưới đây?

- A. Cái dễ không cần học vì có thể tự hiểu được.  
B. Kiên trì học tập từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp  
C. Chép bài của những bạn học giỏi trong giờ kiểm tra  
D. Sử dụng “phao” trong thi học kì

**Câu 24.** Quan điểm nào dưới đây không phản ánh đúng mối quan hệ biện chứng giữa lượng và chất?

- A. Lượng đổi làm cho chất đổi  
B. Mỗi chất lại có một lượng tương ứng  
C. Chất và lượng là hai mặt thống nhất trong một sự vật  
D. Chất mới ra đời vẫn giữ nguyên lượng cũ

#### Đáp án

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	B	C	C	C
Câu	6	7	8	9	10

Đáp án	B	D	B	C	C		
Câu	11	12	13	14	15	16	17
Đáp án	C	A	C	B	A	B	A
Câu	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	B	C	A	D	B	B	D

**Câu 1.** Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ phát triển, số lượng, quy mô, tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng là:

- A. Mặt đối lập
- B. Chất
- C. Lượng**
- D. Độ

**Câu 2.** Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật, hiện tượng đó và phân biệt nó với sự vật, hiện tượng khác là

- A. Điểm nút
- B. Chất**
- C. Lượng
- D. Độ

**Câu 3.** Khoảng giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa dẫn tới sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng là:

- A. Điểm nút
- B. Bước nhảy
- C. Lượng
- D. Độ**

**Câu 4.** Điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng được gọi là:

- A. Điểm nút**
- B. Bước nhảy
- C. Chất
- D. Độ

**Câu 5.** Phát triển là khái niệm dùng để khái quát những vận động theo ..... từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ thay thế cái lạc hậu

- A. chiều hướng cân bằng
- B. chiều hướng thụ lùi
- C. chiều hướng tiến lên**
- D. chiều hướng ổn định

**Câu 7.** Để chất mới ra đời nhất thiết phải:

- A. Tích lũy dần về lượng.
- B. Tạo ra sự biến đổi về lượng.
- C. Tạo ra sự thống nhất giữa chất và lượng.
- D. Tạo ra sự biến đổi về lượng đạt đến một giới hạn nhất định.**

**Câu 8.** Khái niệm chất được dùng để chỉ:

- A. Quy mô của sự vật, hiện tượng.
- B. Trình độ của sự vật, hiện tượng.
- C. Cấu trúc liên kết của sự vật, hiện tượng.
- D. Thuộc tính cơ bản vốn có của sự vật, hiện tượng.**

**Câu 10.** Chất theo nghĩa triết học:

- A. Chất liệu tạo nên sự vật đó.
- B. Phân biệt nó với svht khác.
- C. Thuộc tính cơ bản, vốn có, tiêu biểu cho svht.
- D. Thuộc tính cơ bản, vốn có, tiêu biểu cho svht, phân biệt nó với svht khác.**

**Câu 11.** Sự biến đổi về lượng diễn ra một cách:

- A. Dần dần.**
- B. Từ từ.
- C. Chậm chậm.
- D. Tăng tốc.

**Câu 14.** Mặt chất và mặt lượng trong mỗi sự vật, hiện tượng luôn

- A. Tách rời nhau.
- B. **Thống nhất với nhau.**
- C. Ở bên cạnh nhau.
- D. Hợp thành một khối.

**Câu 15.** Khi chất mới ra đời thì:

- A. Lượng mất đi
- B. Lượng cũ thay đổi.
- C. Lượng cũ vẫn giữ nguyên
- D. Lượng cũ bị thay thế bằng một lượng mới tương ứng**

**Câu 16:** Em **không** đồng ý với quan điểm nào trong các quan điểm sau: Để tạo ra sự biến đổi về chất trong học tập, rèn luyện thì học sinh cần phải:

- A. Học từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp
- B. Cái dễ thì không cần phải học tập vì ta đã biết và có thể làm được**
- C. Kiên trì, nhẫn nại, không chùn bước trước những vấn đề khó khăn
- D. Tích lũy dần dần

**Câu 17:** Giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất thì:

- A. Chất biến đổi chậm, lượng biến đổi nhanh chóng
- B. Lượng biến đổi chậm, chất biến đổi nhanh chóng
- C. Cả chất và lượng cùng biến đổi từ từ**
- D. Cả chất và lượng cùng biến đổi nhanh chóng.

**Câu 18:** Sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng bao giờ cũng bắt đầu từ:



**A. Sự biến đổi về lượng**

- B. Sự thay đổi những thuộc tính cơ bản của lượng
- C. Quá trình biến đổi trạng thái của lượng
- D. Sự thay đổi lượng đặc trưng

**Câu 19.** Độ của sự vật hiện tượng là

- A. Sự biểu hiện mối quan hệ qua lại giữa chất và lượng
- B. Giới hạn của sự vật, hiện tượng
- C. Sự thống nhất, liên hệ qua lại và phụ thuộc lẫn nhau giữa chất và lượng

**D. Giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất**

**Câu 20.** Câu nào sau đây không phản ánh đúng mối quan hệ biện chứng giữa chất và lượng:

- A. Lượng biến đổi dẫn đến chất biến đổi
- B. Chất quy định lượng
- C. Chất và lượng luôn có sự tác động lẫn nhau

**D. Cả chất lượng cùng biến nhanh chóng.**

**Câu 22.** Nếu dùng các khái niệm “trung bình”, “khá”, “giỏi” ... để chỉ chất của quá trình học tập của học sinh thì lượng của nó là gì?

- A. Điểm số kiểm tra hàng ngày
- B. Điểm kiểm tra cuối các học kỳ

**D. Khối khối lượng kiến thức, mức độ thuần thục về kỹ năng mà học sinh đã tích lũy, rèn luyện được.**

**Câu 23.** Câu nói nào sau đây không nói về lượng và chất ?

- A. Dốt đến đâu học lâu cũng biết.
- B. Góp gió thành bão.
- C. Năng nhặt chặt bị

**D. Chị ngã em nâng.**

**Câu 26.** Câu nào trong các câu tục ngữ sau đây nói về lượng và chất:

- A. Dốt đến đâu học lâu cũng biết.                      B. Học một biết mười.
- C. Lá lành đùm lá rách.                                      D. Môi hở răng lạnh.

**Câu 27.** Sự biến hoá nào sau đây được coi là sự phát triển?

- A. Sự biến hoá của sinh vật từ đơn bào đến đa bào
- B. sự thoái hoá của một loài động vật
- C. Sự thụt lùi của nền kinh tế.
- D. Sự suy thoái của một chế độ xã hội.

**Câu 28.** Sự dao động của con lắc” thuộc hình thức vận động cơ bản nào của thế giới vật chất?

- A. Vận động cơ học  
B. Vận động xã hội  
C. Vận động sinh học  
D. Vận động đều

**Câu 29.** Câu nào thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

- A. Chín quá hoá mười  
B. Có công mài sắt có ngày nên kim  
C. Đánh bòn sang ao  
D. Kiến tha lâu đầy tổ

**Câu 30.** Đối với mỗi quốc gia, lượng là....., diện tích lãnh thổ của nước ấy

- A. tài sản  
B. sản phẩm  
C. dân số  
D. thu nhập người dân

**Câu 31.** Đối với mỗi phân tử nước, ..... là số nguyên tử tạo thành nó, tức 2 nguyên tử hiđrô và 1 nguyên tử ôxi

- A. Chất  
B. lượng  
C. chất mới  
D. Độ

**Câu 32.** Hành động nào sau đây không trái với quy luật của sự phát triển?

- A. Kiên trì, nhẫn nại.  
B. Nôn nóng, nỡ vời.  
C. Đốt cháy giai đoạn.  
D. Thiếu kiên nhẫn.

**Câu 33.** Đoạn thơ sau: “Dù bay lên sao hỏa, Sao kim cũng bay từ mặt đất. Dù lớn tựa thiên thần cũng dòng sữa ngọt mẹ nuôi. Phải cần mẫn như con ong kéo mật. Phải cần cù như con nhện chăng tơ. Quả chín trên cây là quả chín dần dà.” Nói về:

- A. Quy luật phủ định của phủ định.  
B. Quy luật lượng đổi, chất đổi.  
C. Quy luật mâu thuẫn.  
D. Khuynh hướng của sự phát triển.

**Câu 34.** Những hành động nào sau đây trái với qui luật của sự phát triển?

- A. Thiếu kiên trì, nôn nóng, đốt cháy giai đoạn.  
B. Cố gắng vượt khó, ra sức học tập tích lũy kiến thức.  
C. Rèn luyện từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.  
D. Không ngừng học tập để tránh tụt hậu.

**Câu 35.** Em không đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- A. Con người là chủ nhân của các giá trị vật chất.  
B. Con người là động lực của mọi biến đổi xã hội.  
C. Các vị thần đã quyết định các biến đổi lịch sử.  
D. Con người sáng tạo ra lịch sử trên cơ sở nhận thức và vận động của qui luật khách quan.

**Câu 36.** Trong các dạng vận động dưới đây dạng vận động nào được xem là sự phát triển?

- A. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông thay đổi trong năm  
B. Chiếc xe ô tô từ điểm A đến điểm B

**C. Tư duy trong quá trình học tập**

D. Các nguyên tử quay quanh hạt nhân của nó

**Câu 37:** Theo quan điểm của Triết học Mác- Lênin, vận động là :

A. Mọi sự thay đổi về vật chất của các sự vật, hiện tượng

B. Mọi sự thay đổi về vị trí của các sự vật, hiện tượng

**C. Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng**

D. Mọi sự di chuyển nói chung của các sự vật, hiện tượng

**Câu 38:** Sự vận động của thế giới vật chất là

A. Quá trình mang tính chủ quan

**B. Quá trình mang tính khách quan**

C. Do thượng đế quy định

D. Do một thế lực thần bí quy định

**BÀI 6. KHUYNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA SỰ VẬT, HIỆN TƯỢNG.**

Câu 1. Phủ định siêu hình là sự phủ định được diễn ra do

A. Sự phát triển của sự vật, hiện tượng

B. Sự tác động từ bên ngoài

C. Sự tác động từ bên trong

D. Sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng

Câu 2. Khẳng định nào dưới đây đúng về phủ định siêu hình?

A. Phủ định siêu hình kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật cũ.

B. Phủ định siêu hình thúc đẩy sự vật, hiện tượng phát triển.

C. Phủ định siêu hình xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật.

D. Phủ định siêu hình là kết quả của quá trình giải quyết mâu thuẫn.

Câu 3. Câu tục ngữ nào dưới đây là đúng khi nói về phủ định siêu hình?

A. Tre già măng mọc

B. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

C. Con hơn cha là nhà có phúc

D. Có mới nới cũ

Câu 4. Biểu hiện nào dưới đây không phải là phủ định siêu hình?

A. Người nông dân xay hạt lúa thành gạo ăn

B. Gió bão làm cây đổ

C. Người tối cổ tiến hóa thành người tinh khôn

D. Con người đốt rừng

Câu 5. Câu nào dưới đây là biểu hiện của sự phủ định siêu hình?

A. Nước chảy đá mòn

B. Đốt đến đâu học lâu cũng biết

C. Con hơn cha là nhà có phúc D. Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh

Câu 6. Tục ngữ nào dưới đây là phủ định siêu hình?

- A. ở bầu thì tròn, ở ống thì dài
- B. cây có cội, nước có nguồn
- C. kiến tha lâu cũng đầy tổ
- D. có thực mới vực được đạo

Câu 7. Khái niệm dùng để chỉ việc xóa bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng gọi là phủ định

- A. biện chứng     B. siêu hình
- C. khách quan     D. chủ quan.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây là đặc trưng của phủ định siêu hình?

- A. Sự phủ định diễn ra do sự can thiệp, tác động từ bên ngoài.
- B. Sự phủ định diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật
- C. Sự phủ định diễn ra do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên
- D. Sự phủ định diễn ra do ảnh hưởng của hoàn cảnh sống.

Câu 9. Sự phủ định diễn ra do sự can thiệp, tác động từ bên ngoài hoặc xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật, hiện tượng là phủ định

- A. Tự nhiên     B. Siêu hình
- C. Biện chứng     D. Xã hội

Câu 10. Phủ định biện chứng là sự phủ định diễn ra do

- A. Sự tác động của ngoại cảnh
- B. Sự phát triển của bản thân sự vật, hiện tượng
- C. Sự tác động của con người
- D. Sự tác động thường xuyên của sự vật, hiện tượng

Câu 11. Sự phủ định diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng, có kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật và hiện tượng là phủ định

- A. Biện chứng     B. Siêu hình
- C. Khách quan     D. Chủ quan

Câu 12. Khẳng định nào dưới đây không đúng về phủ định biện chứng?

- A. Phủ định biện chứng kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật, hiện tượng cũ
- B. Phủ định biện chứng diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật, hiện tượng
- C. Phủ định biện chứng đảm bảo cho các sự vật, hiện tượng phát triển liên tục
- D. Phủ định biện chứng không tạo ra và không liên quan đến sự vật mới

Câu 13. Khẳng định nào dưới đây là đúng khi nói về phủ định biện chứng?

- A. Bão làm đổ cây
- B. Đổ hóa chất xuống hồ làm cá chết
- C. Cây lúa trổ bông
- D. Sen tàn mùa hạ

Câu 14. Một trong những đặc điểm cơ bản của phủ định biện chứng là

- A. Tính khách quan
- B. Tính chủ quan
- C. Tính di truyền
- D. Tính truyền thống

Câu 15. Một trong những đặc điểm cơ bản của phủ định biện chứng là

- A. Tính kế thừa
- B. Tính tuần hoàn
- C. Tính thụt lùi
- D. Tính tiến lên

Câu 16. Phủ định biện chứng có những đặc điểm nào dưới đây?

- A. Tính khách quan và tính kế thừa
- B. Tính truyền thống và tính hiện đại
- C. Tính dân tộc và tính kế thừa
- D. Tính khách quan và tính thời đại

Câu 17. Khẳng định nào dưới đây là đúng khi nói về phủ định biện chứng

- A. Có trăng quên đèn
- B. Có mới nới cũ
- C. Mèo nhỏ bắt chuột nhỏ
- D. Rút dây động rừng

Câu 18. Nguyên nhân của sự phủ định nằm ngay trong bản thân sự vật hiện tượng. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của phủ định biện chứng?

- A. Tính khách quan
- B. Tính truyền thống
- C. Tính kế thừa
- D. Tính hiện đại

Câu 19. Cái mới không ra đời từ hư vô mà ra đời từ trong lòng cái cũ. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của phủ định biện chứng?

- A. Tính truyền thống
- B. Tính thời đại
- C. Tính khách quan
- D. Tính kế thừa

Câu 20. Phủ định của phủ định được hiểu là sự phủ định

- A. Lần thứ nhất
- B. Lần hai, có kế thừa
- C. Từ bên ngoài
- D. Theo hình tròn

Câu 21. Biểu hiện nào dưới đây không phải là phủ định biện chứng?

- A. Xã hội tư bản chủ nghĩa thay thế xã hội phong kiến
- B. Các giống loài mới thay thế giống loài cũ
- C. Con người dùng hóa chất tiêu diệt sinh vật
- D. Học sinh đổi mới phương thức học tập

Câu 22. Câu tục ngữ nào dưới đây không phải là phủ định biện chứng?

- A. Sông lở cát bồi    B. Uống nước nhớ nguồn
- C. Tức nước vỡ bờ    D. Ăn cháo đá bát

Câu 23. Khẳng định nào dưới đây phù hợp với quan điểm phủ định biện chứng?

- A. Tự phê bình là đánh giá ưu điểm và khuyết điểm của bản thân, nhằm phát huy cái tốt khắc phục cái xấu.
- B. Phê bình là đánh giá khuyết điểm của bản thân, nhằm khắc phục cái xấu
- C. Phê bình là chỉ ra khuyết điểm của người khác để họ sửa chữa cho tốt
- D. Tự phê bình là đánh giá ưu điểm và khuyết điểm, nhằm phát huy điểm mạnh của bản thân

Câu 24. Câu nào dưới đây thể hiện đặc điểm kế thừa của phủ định biện chứng?

- A. Người có lúc vinh, lúc nhục.
- B. Giấy rách phải giữ lấy lề
- C. Một tiền gà, ba tiền thóc
- D. Ăn cây nào, rào cây nấy

Câu 25. Trường hợp nào dưới đây là phủ định biện chứng?

- A. Đầu tư tiền sinh lãi    B. Lai giống lúa mới
- C. Gạo đem ra nấu cơm    D. Sen tàn mùa hạ

Câu 26. Ví dụ nào dưới đây là biểu hiện của phủ định siêu hình?

- A. Xóa bỏ hoàn toàn nền văn hóa phong kiến
- B. Xây dựng nên văn hóa tiên tiến
- C. Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại
- D. Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc

Câu 27. Quá trình phát triển từ trứng → tằm → nhộng → bướm → trứng là biểu hiện của

- A. Phủ định biện chứng    B. Phủ định siêu hình
- C. Phủ định quá khứ    D. Phủ định hiện tại

Câu 28. Câu nào dưới đây là phủ định biện chứng?

- A. Hết ngày đến đêm    B. Hết mưa là nắng
- C. Hết hạ sang đông    D. Hết bĩ cực đến hồi thái lai



Câu 29. Phương pháp học tập nào dưới đây không phù hợp với yêu cầu của phủ định biện chứng?

- A. Học vẹt
- B. Lập kế hoạch học tập
- C. Ghi thành dàn bài
- D. Sơ đồ hóa bài học

Câu 30. Khuynh hướng phát triển tất yếu của sự vật, hiện tượng là quá trình

- A. Phủ định quá khứ
- B. Phủ định của phủ định
- C. Phủ định cái cũ
- D. Phủ định cái mới

Câu 31. Theo Triết học Mác – Lênin cái mới phủ định cái cũ, nhưng rồi nó lại bị cái mới hơn phủ định. Đó là sự

- A. Phủ định sạch trơn
- B. Phủ định của phủ định
- C. Ra đời của các sự vật
- D. Thay thế các sự vật, hiện tượng.

Câu 32. Trong quá trình vận động và phát triển vô tận của các sự vật hiện tượng, cái mới xuất hiện phủ định cái cũ, nhưng rồi nó lại bị cái mới hơn phủ định. Điều này chỉ ra

- A. Nguồn gốc phát triển của sự vật, hiện tượng
- B. Cách thức phát triển của sự vật, hiện tượng
- C. Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng
- D. Quá trình phát triển của sự vật, hiện tượng

Câu 33. Cái mới ra đời phải trải qua quá trình đấu tranh giữa

- A. Cái mới và cái cũ
- B. Cái hoàn thiện và cái chưa hoàn thiện
- C. Cái trước và sau
- D. Cái hiện đại và truyền thống

Câu 34. Sự vận động đi lên, cái mới ra đời thay thế cái cũ nhưng ở trình độ cao hơn, hoàn thiện hơn, đó là

- A. Cách thức phát triển của sự vật và hiện tượng
- B. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng
- C. Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng
- D. Hình thức phát triển của sự vật và hiện tượng

Câu 35. Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng là

- A. Cái mới ra đời thay thế cái cũ
- B. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập
- C. Quá trình lượng đổi dẫn đến chất đổi
- D. Xóa bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng.

Câu 36. Theo quan điểm duy vật biện chứng, cái mới ra đời

- A. Dễ dàng
- B. Không đơn giản, dễ dàng
- C. Không quanh co, phức tạp
- D. Vô cùng nhanh chóng

Câu 37. Câu nào dưới đây nói về khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng

- A. Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã.B. Con vua thì lại làm vua
- C. Tre già măng mọcD. Đánh bùn sang ao

Câu 38. Câu nào dưới đây không nói về khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng?

- A. Trời nắng tốt dưa, trời mưa tốt lúa
- B. Tre già măng mọc
- C. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài
- D. Nước chảy đá mòn

Câu 39. Theo quan điểm Triết học, quan điểm nào dưới đây không cản trở sự phát triển của xã hội?

- A. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ
- B. Môn đăng hộ đối
- C. Trời sinh voi, trời sinh cỏ
- D. Trọng nam, khinh nữ.

Câu 40. Khẳng định nào dưới đây là đúng khi nói về khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng?

- A. Cái mới sẽ bị cái mới hơn phủ định
- B. Cái mới sẽ không bao giờ bị xóa bỏ
- C. Cái mới không tồn tại được lâu
- D. Cái mới không ra đời từ trong lòng cái cũ.

Câu 41. Câu nào dưới đây không đúng khi nói về triển vọng của cái mới?

- A. Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời
- B. Song có khúc người có lúc
- C. Ăn chắc, mặc bền
- D. Sai một li đi một dặm

Câu 42. Xã hội loài người từ khi xuất hiện đến nay đã tuân tự phát triển từ thấp đến cao tuân theo quy luật

- A. Phát triển    B. Vận động
- C. Nhận thức    D. Khách quan

Câu 43. Sự vật, hiện tượng sẽ không có sự phát triển nếu

- A. Cái cũ không mất đi
- B. Cái tiến bộ không xuất hiện.
- C. Cái cũ không bị đào thải
- D. Cái tiến bộ không được đồng hóa

Câu 44. Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói về sự phát triển

- A. Máy bay cất cánh
- B. Nước bay hơi
- C. Muối tan trong nước
- D. Cây ra hoa kết quả.

Câu 45. Con đường phát triển của sự vật, hiện tượng diễn ra theo

- A. Đường cong
- B. Đường xoáy tròn ốc
- C. Đường thẳng
- D. Đường gấp khúc

Câu 46. Cái mới ra đời, kế thừa và thay thế cái cũ nhưng ở trình độ ngày càng cao hơn, hoàn thiện hơn là thể hiện khuynh hướng nào dưới đây của sự vật và hiện tượng?

- A. Phát triển    B. Thụt lùi
- C. Tuần hoàn    D. Ngắt quãng

Câu 47. Câu viết của Lênin “Cho rằng lịch sử thế giới phát triển đều đặn không va vấp, không đôi khi nhảy lùi những bước rất lớn là không biện chứng, không khoa học, không đúng về mặt lí luận”, là thể hiện điều gì dưới đây của sự vật, hiện tượng?

- A. Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng
- B. Cách thức phát triển của sự vật, hiện tượng
- C. Nguồn gốc phát triển của sự vật, hiện tượng
- D. Chu kì phát triển của sự vật, hiện tượng.

#### ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	C	D	C	A
Câu	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	A	B	B
Câu	11	12	13	14	15
Đáp án	A	D	C	A	A
Câu	16	17	18	19	20

Đáp án	A	D	A	D	B		
Câu	21	22	23	24	25		
Đáp án	C	D	A	B	B		
Câu	26	27	28	29	30		
Đáp án	A	A	D	A	B		
Câu	31	32	33	34	35		
Đáp án	B	C	A	B	A		
Câu	36	37	38	39	40		
Đáp án	B	C	C	A	A		
Câu	41	42	43	44	45	46	47
Đáp án	C	A	A	D	B	A	A

## 2. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 1

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10

Năm học 2021 - 2022

Môn: GDCD - Lớp 10

**Câu 1** Mâu thuẫn triết học là

- A. hai mặt đối lập thống nhất với nhau.
- B. hai mặt đối lập ràng buộc nhau, tác động nhau.
- C. hai mặt đối lập đấu tranh với nhau..
- D. cả ba ý trên

**Câu 2** Điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng được gọi là:

- A. chất. B. điểm nút. C. độ D. bước nhảy.

**Câu 3** Câu nào không thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

- A. Kiến tha lâu cũng đầy tổ. B. Có công mài sắt có ngày nên kim.
- C. Nhổ một sợi tóc thành hơi. D. Đánh bùn sang ao.

**Câu 4** Quan niệm cho rằng “ Ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên, sản sinh ra vạn vật, muôn loài” thuộc thể giới quan của trường phái triết học nào ?

- A. Nhị nguyên luận. B. Duy vật. C. Duy tâm. D. Cả ba đều đúng.

**Câu 5** Vấn đề cơ bản của Triết học là

- A. quan hệ giữa phép biện chứng và siêu hình
- B. quan hệ giữa vật chất và vận động.
- C. quan hệ giữa vật chất và ý thức
- D. quan hệ giữa lí luận và thực tiễn

**Câu 6** Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và xã hội là

- A. sự đấu tranh. B. mâu thuẫn. C. sự phát triển. D. sự vận động.

**Câu 7** Điều không phải là đặc trưng của sự phủ định biện chứng ?

- A. Cái mới ra đời có sự kế thừa những yếu tố tiến bộ, tích cực của cái cũ
- B. Cái mới ra đời phủ định hoàn toàn cái cũ.
- C. Là sự phủ định có tính khách quan
- D. Nguyên nhân của sự phủ định nằm bên trong sự vật, hiện tượng.

**Câu 8** Khi mâu thuẫn được giải quyết thì có tác dụng như thế nào ?

- A. Sự vật, hiện tượng vẫn tồn tại.
- B. Sự vật, hiện tượng phát triển.
- C. Sự vật hiện tượng có sự chuyển biến tích cực.
- D. Sự vật hiện tượng tự mất đi và được thay thế bằng một sự vật, hiện tượng khác.

**Câu 9** Điều không phải là đặc trưng của sự phủ định siêu hình ?

- A. Cản trở hoặc xoá bỏ sự phát triển tự nhiên của sự vật, hiện tượng.
- B. Do sự tác động, can thiệp từ bên ngoài.
- C. Nguyên nhân của sự phủ định là mâu thuẫn của sự vật, hiện tượng.
- D. Xoá bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng

**Câu 10** V.I Lê-nin viết: “Sự phát triển là một cuộc “đấu tranh” giữa các mặt đối lập”. Câu đó V.I Lê-nin bàn về:

- A. Điều kiện của sự phát triển. B. Hình thức của sự phát triển.
- C. Nội dung của sự phát triển. D. Nguyên nhân của sự phát triển.

**Câu 11** : Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ phát triển, quy mô, tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng là

- A. mặt đối lập. B. chất. C. độ. D. lượng.

**Câu 12** Triết học Mác được coi là chủ nghĩa duy vật biện chứng vì trong triết học Mác là:

- A. thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau.
- B. thế giới quan duy tâm và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau.
- C. thế giới quan duy vật và phương pháp luận siêu hình thống nhất hữu cơ với nhau.
- D. thế giới quan duy tâm và phương pháp luận siêu hình thống nhất hữu cơ với nhau.

**Câu 13** Cây ra hoa kết trái thuộc hình thức vận động nào ?

A. Hoá học. B. Vật lý. C. Cơ học D. Sinh học.

**Câu 14** Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng là:

- A. cái mới ra đời lạc hậu hơn cái cũ.
- B. cái mới ra đời giống như cái cũ.
- C. cái mới ra đời tiến bộ, hoàn thiện hơn cái cũ.
- D. cả ba phương án trên đều sai.

**Câu 15** Em không đồng ý với quan điểm nào trong các quan điểm sau : Để tạo ra sự biến đổi về chất trong học tập, rèn luyện thì học sinh cần phải:

- A. Kiên trì, nhẫn nại, không chùn bước trước những vấn đề khó khăn
- B. Cái dễ thì không cần phải học tập vì ta đã biết và có thể làm được
- C. Học từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp
- D. Tích lũy dần dần

**Câu 16** Sự biến đổi của công cụ lao động từ đồ đá đến kim loại thuộc hình thức vận động nào ?

A. vật lý. B. cơ học. C. hoá học. D. xã hội.

**Câu 17** Sự vận động theo hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn là:

A. sự tuần hoàn. B. sự phát triển. C. sự tiến hoá. D. sự tăng trưởng.

**Câu 18** Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là :

- A. các mặt đối lập luôn tác động, gắn bó, gạt bỏ nhau.
- B. các mặt đối lập luôn gắn bó, tác động, gạt bỏ, bài trừ lẫn nhau.
- C. các mặt đối lập luôn tác động, loại bỏ, bài trừ, thủ tiêu lẫn nhau, chuyển hoá cho nhau.
- D. cả ba phương án trên đều đúng.

**Câu 19** Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng cách nào ?

- A. Sự thương lượng giữa các mặt đối lập.
- B. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.
- C. Sự điều hoà mâu thuẫn.
- D. Cả ba ý trên

**Câu 20** Các Mác viết “Những thay đổi đơn thuần về lượng đến một mức độ nhất định sẽ chuyển hoá thành sự khác nhau về chất”. Trong câu này, Mác bàn về?

- A. Nguồn gốc, động lực của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.
- B. Cách thức vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.
- C. Xu thế phát triển của sự vật, hiện tượng.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 21** Em hiểu như thế nào là không đúng về sự thống nhất giữa các mặt đối lập của mâu thuẫn triết học ?

- A. Hai mặt đối lập hợp lại thành một khối thống nhất.
- B. Hai mặt đối lập liên hệ, gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau
- C. Hai mặt đối lập cùng tồn tại trong một chỉnh thể
- D. Không có mặt này thì không có mặt kia

**Câu 22** Cái mới theo nghĩa Triết học là:

- A. Cái ra đời sau tiên tiến hơn, hoàn thiện hơn cái trước.
- B. Cái ra đời sau so với cái trước.
- C. Cái mới lạ so với cái trước.
- D. Cái phức tạp hơn cái trước.

**Câu 23** Để phân biệt chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, người ta căn cứ vào.

- A. quan hệ giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào.
- B. vấn đề coi trọng lợi ích vật chất hay coi trọng yếu tố tinh thần
- C. việc con người có nhận thức được thế giới hay không
- D. việc con người nhận thức thế giới như thế nào

**Câu 24** Khái niệm dùng để chỉ việc xoá bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng là gì?

- A. Phủ định.    B. Phủ định biện chứng.
- C. Phủ định siêu hình.    D. Diệt vong.

**Câu 25** Nếu dùng các khái niệm “trung bình”, “khá”, “giỏi” ... để chỉ chất của quá trình học tập của học sinh thì lượng của nó là gì?

- A. Khối khối lượng kiến thức, mức độ thuần thục về kỹ năng mà học sinh đã tích lũy, rèn luyện được.
- B. Điểm tổng kết cuối các học kỳ.
- C. Điểm số kiểm tra hàng ngày.
- D. Điểm kiểm tra cuối các học kỳ.

**Câu 26** Khoảng giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa dẫn tới sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng là:

- A. bước nhảy.    B. lượng.    C. độ.    D. điểm nút.

**Câu 27** Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: “... là phương pháp xem xét sự vật hiện tượng trong trạng thái cô lập, tĩnh tại không liên hệ, không phát triển”.

- A. Phương pháp luận lôgic.    B. Phương pháp thống kê.
- C. Phương pháp luận siêu hình.    D. Phương pháp luận biện chứng.



**Câu 28:** V.I Lê-nin viết: “Cho rằng lịch sử thế giới phát triển đều đặn không va vấp, không đôi khi nhảy lùi những bước lớn là không biện chứng, không khoa học”. Hiểu câu nói đó như thế nào là đúng?

- A. Sự phát triển diễn ra theo đường xoáy tròn ốc.
- B. Sự phát triển diễn ra theo đường thẳng.
- C. Phát triển là quá trình phức tạp, quanh co, đôi khi cái lạc hậu lấn át cái tiến bộ.
- D. Sự phát triển diễn ra theo đường vòng.

**Câu 29** Quan niệm cho rằng: “Giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người, không do ai sáng tạo ra, không ai có thể tiêu diệt được” thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào sau đây?

- A. Nhị nguyên luận. B. Duy tâm. C. Duy vật. D. Cả ba đều đúng

**Câu 30** Những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, đời sống xã hội và lĩnh vực tư duy là đối tượng nghiên cứu của

- A. sử học. B. triết học. C. toán học. D. vật lí.

**Câu 31** V.I Lê-nin viết: “Sự phát triển hình như diễn lại những giai đoạn đã qua, nhưng dưới một hình thức khác, ở một trình độ cao hơn”. Ở câu này, Lênin bàn về:

- A. Cách thức của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.
- B. Nội dung của sự phát triển.
- C. Điều kiện của sự phát triển.
- D. Khuynh hướng vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

**Câu 32** Ở các ví dụ sau, ví dụ nào thuộc kiến thức triết học?

- A. Mọi sự vật hiện tượng đều có quan hệ nhân quả.
- B. Cạnh tranh là một quy luật tất yếu của mọi nền sản xuất hàng hoá.
- C. Không có sách thì không có kiến thức, không có kiến thức thì không có CNXH.
- D. Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông.

**Câu 33** Các sự vật, hiện tượng vật chất tồn tại được là do:

- A. chúng luôn luôn biến đổi
- B. sự cân bằng giữa các yếu tố bên trong của sự vật, hiện tượng
- C. chúng đứng yên
- D. chúng luôn luôn vận động

**Câu 34** Hiểu như thế nào là đúng về mâu thuẫn triết học?

- A. Các mặt đối lập không cùng nằm trong một chỉnh thể, một hệ thống.
- B. Một mặt đối lập nằm ở sự vật, hiện tượng này, mặt đối lập kia nằm ở sự vật, hiện tượng khác.

C. Hai mặt đối lập cùng tồn tại tách biệt trong một chỉnh thể.

D. Hai mặt đối lập phải cùng tồn tại trong một chỉnh thể.

**Câu 35** : Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật, hiện tượng đó và phân biệt nó với cái khác là

A. Điểm nút. B. Lượng. C. Độ. D. Chất.

**Câu 36** Giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất thì:

A. lượng biến đổi từ từ, chất biến đổi nhanh chóng.

B. cả chất và lượng cùng biến đổi nhanh chóng.

C. chất biến đổi chậm, lượng biến đổi nhanh chóng.

D. cả chất và lượng cùng biến đổi từ từ.

**Câu 37** Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: "...là phương pháp xem xét các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ ràng buộc, tác động qua lại lẫn nhau và phát triển không ngừng»

A. Phương pháp luận siêu hình. B. Phương pháp lịch sử.

C. Phương pháp luận biện chứng. D. Phương pháp hình thức.

**Câu 38** Mặt đối lập của mâu thuẫn là

A. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật mà trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng đi theo chiều hướng khác nhau

B. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm... của sự vật mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng chúng đi theo chiều hướng trái ngược nhau.

C. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật mà trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng không chấp nhận nhau.

D. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật mà trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng phát triển theo cùng một chiều

**Câu 39** Sự biến đổi về lượng chỉ dẫn tới sự biến đổi về chất khi:

A. Lượng biến đổi đến điểm nút thì dừng lại.

B. Lượng biến đổi đến điểm nút và tiếp tục biến đổi.

C. Lượng biến đổi trong giới hạn của độ.

D. Cả ba ý trên đều sai.

**Câu 40** Câu nào sau đây không phản ánh đúng mối quan hệ biện chứng giữa chất và lượng?

A. Mỗi lượng có chất riêng của nó.

B. Lượng biến đổi dẫn đến chất biến đổi.

C. Chất quy định lượng.

D. Chất và lượng luôn có sự tác động lẫn nhau

**Đáp án**

1 - C	2 - B	3 - C	4 - C	5 - C
6 - D	7 - B	8 - D	9 - C	10 - D
11 - D	12 - A	13 - C	14 - C	15 - A
16 - D	17 - B	18 - B	19 - B	20 - B
21 - A	22 - A	23 - A	24 - A	25 - B
26 - C	27 - C	28 - A	29 - D	30 - B
31 - D	32 - A	33 - D	34 - D	35 - D
36 - A	37 - C	38 - B	39 - B	40 - A

### 3. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 2

#### TRƯỜNG THPT VĨ TRƯỜNG TOÀN

#### ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10

Năm học 2021 - 2022

Môn: GDCD - Lớp 10

**Câu 1** Điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng được gọi là:

A. điểm nút. B. bước nhảy. C. chất. D. độ

**Câu 2** Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: "... là phương pháp xem xét sự vật hiện tượng trong trạng thái cô lập, tính tại không liên hệ, không phát triển".

A. Phương pháp luận siêu hình. B. Phương pháp luận biện chứng.

C. Phương pháp luận logic. D. Phương pháp thống kê.

**Câu 3** Câu nào không thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

A. Có công mài sắt có ngày nên kim. B. Nhổ một sợi tóc thành hói.

C. Đánh bùn sang ao. D. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

**Câu 4** Em không đồng ý với quan điểm nào trong các quan điểm sau : Để tạo ra sự biến đổi về chất trong học tập, rèn luyện thì học sinh cần phải:

A. Học từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp

B. Cái dễ thì không cần phải học tập vì ta đã biết và có thể làm được

C. Kiên trì, nhẫn nại, không chùn bước trước những vấn đề khó khăn

D. Tích lũy dần dần

**Câu 5** Nếu dùng các khái niệm “trung bình”, “khá”, “giỏi” ... để chỉ chất của quá trình học tập của học sinh thì lượng của nó là gì ?

A. Điểm số kiểm tra hàng ngày.

B. Điểm kiểm tra cuối các học kỳ.

C. Khối khối lượng kiến thức, mức độ thuần thục về kỹ năng mà học sinh đã tích lũy, rèn luyện được.

D. Điểm tổng kết cuối các học kỳ.

**Câu 6** Cái mới theo nghĩa Triết học là:

A. Cái mới lạ so với cái trước.

B. Cái ra đời sau so với cái trước.

C. Cái phức tạp hơn cái trước.

D. Cái ra đời sau tiên tiến hơn, hoàn thiện hơn cái trước.

**Câu 7** Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: “...là phương pháp xem xét các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ ràng buộc, tác động qua lại lẫn nhau và phát triển không ngừng»

A. Phương pháp hình thức.    B. Phương pháp luận biện chứng.

C. Phương pháp lịch sử.    D. Phương pháp luận siêu hình.

**Câu 8** Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và xã hội là

A. sự vận động.    B. sự đấu tranh.    C. mâu thuẫn.    D. sự phát triển.

**Câu 9** Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng là:

A. cái mới ra đời giống như cái cũ.

B. cái mới ra đời lạc hậu hơn cái cũ.

C. cái mới ra đời tiến bộ, hoàn thiện hơn cái cũ.

D. cả ba phương án trên đều sai.

**Câu 10** Ở các ví dụ sau, ví dụ nào thuộc kiến thức triết học ?

A. Không có sách thì không có kiến thức, không có kiến thức thì không có CNXH.

B. Cạnh tranh là một quy luật tất yếu của mọi nền sản xuất hàng hoá.

C. Mọi sự vật hiện tượng đều có quan hệ nhân quả.

D. Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông.

**Câu 11** Mâu thuẫn triết học là

A. hai mặt đối lập ràng buộc nhau, tác động nhau.

B. hai mặt đối lập thống nhất với nhau.

C. hai mặt đối lập đấu tranh với nhau.

D. cả ba ý trên.

**Câu 12** V.I Lê-nin viết: “Cho rằng lịch sử thế giới phát triển đều đặn không va vấp, không đôi khi nhảy lùi những bước lớn là không biện chứng, không khoa học”. Hiểu câu nói đó như thế nào là đúng ?

A. Phát triển là quá trình phức tạp, quanh co, đôi khi cái lạc hậu lấn át cái tiến bộ.

B. Sự phát triển diễn ra theo đường thẳng.

C. Sự phát triển diễn ra theo đường vòng.

D. Sự phát triển diễn ra theo đường xoáy tròn ốc.

**Câu 13** V.I Lê-nin viết: “Sự phát triển hình như diễn lại những giai đoạn đã qua, nhưng dưới một hình thức khác, ở một trình độ cao hơn”. Ở câu này, Lênin bàn về:

A. Điều kiện của sự phát triển.

B. Cách thức của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

C. Khuynh hướng vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

D. Nội dung của sự phát triển.

**Câu 14** Em hiểu như thế nào là không đúng về sự thống nhất giữa các mặt đối lập của mâu thuẫn triết học ?

A. Không có mặt này thì không có mặt kia

B. Hai mặt đối lập cùng tồn tại trong một chỉnh thể

C. Hai mặt đối lập liên hệ, gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau

D. Hai mặt đối lập hợp lại thành một khối thống nhất.

**Câu 15** Các sự vật, hiện tượng vật chất tồn tại được là do:

A. chúng luôn luôn biến đổi

B. sự cân bằng giữa các yếu tố bên trong của sự vật, hiện tượng

C. chúng luôn luôn vận động

D. chúng đứng yên

**Câu 16** Điều không phải là đặc trưng của sự phủ định biện chứng ?

A. Là sự phủ định có tính khách quan

B. Cái mới ra đời có sự kế thừa những yếu tố tiến bộ, tích cực của cái cũ

C. Cái mới ra đời phủ định hoàn toàn cái cũ.

D. Nguyên nhân của sự phủ định nằm bên trong sự vật, hiện tượng.

**Câu 17** Mặt đối lập của mâu thuẫn là

A. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm... của sự vật mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng chúng đi theo chiều hướng trái ngược nhau.

B. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật mà trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng đi theo chiều hướng khác nhau

C. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật mà trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng phát triển theo cùng một chiều

D. những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật mà trong quá trình vận động của sự vật, hiện tượng, chúng không chấp nhận nhau.

**Câu 18** Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật, hiện tượng đó và phân biệt nó với cái khác là

A. Điểm nút. B. Chất. C. Lượng. D. Độ.

**Câu 19** Hiểu như thế nào là đúng về mâu thuẫn triết học ?

A. Các mặt đối lập không cùng nằm trong một chỉnh thể, một hệ thống.

B. Một mặt đối lập nằm ở sự vật, hiện tượng này, mặt đối lập kia nằm ở sự vật, hiện tượng khác.

C. Hai mặt đối lập cùng tồn tại tách biệt trong một chỉnh thể.

D. Hai mặt đối lập phải cùng tồn tại trong một chỉnh thể.

**Câu 20** Khi mâu thuẫn được giải quyết thì có tác dụng như thế nào ?

A. Sự vật hiện tượng có sự chuyển biến tích cực.

B. Sự vật hiện tượng tự mất đi và được thay thế bằng một sự vật, hiện tượng khác.

C. Sự vật, hiện tượng phát triển.

D. Sự vật, hiện tượng vẫn tồn tại.

**Câu 21** Giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất thì:

A. cả chất và lượng cùng biến đổi nhanh chóng.

B. lượng biến đổi từ từ, chất biến đổi nhanh chóng.

C. cả chất và lượng cùng biến đổi từ từ.

D. chất biến đổi chậm, lượng biến đổi nhanh chóng.

**Câu 22** V.I Lê-nin viết: “Sự phát triển là một cuộc “đấu tranh” giữa các mặt đối lập”. Câu đó V.I Lê-nin bàn về:

A. Nội dung của sự phát triển. B. Điều kiện của sự phát triển.

C. Nguyên nhân của sự phát triển. D. Hình thức của sự phát triển.

**Câu 23** Khái niệm dùng để chỉ việc xoá bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng là gì ?

A. Phủ định. B. Phủ định biện chứng.

C. Phủ định siêu hình. D. Diệt vong.

**Câu 24** Triết học Mác được coi là chủ nghĩa duy vật biện chứng vì trong triết học Mác là:

A. thế giới quan duy tâm và phương pháp luận siêu hình thống nhất hữu cơ với nhau.

B. thế giới quan duy tâm và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau.

C. thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau.

D. thế giới quan duy vật và phương pháp luận siêu hình thống nhất hữu cơ với nhau.

**Câu 25** Sự biến đổi của công cụ lao động từ đồ đá đến kim loại thuộc hình thức vận động nào ?

A. xã hội. B. cơ học. C. hoá học. D. vật lý.

**Câu 26** Quan niệm cho rằng “ Ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên, sản sinh ra vạn vật, muôn loài” thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào ?

A. Duy tâm. B. Nhị nguyên luận. C. Duy vật. D. Cả ba đều đúng.

**Câu 27** Các Mác viết “Những thay đổi đơn thuần về lượng đến một mức độ nhất định sẽ chuyển hoá thành sự khác nhau về chất”. Trong câu này, Mác bàn về?

A. Nguồn gốc, động lực của sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

B. Cách thức vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

C. Xu thế phát triển của sự vật, hiện tượng.

D. Cả ba phương án trên.

**Câu 28** Sự vận động theo hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn là:

A. sự phát triển. B. sự tiến hoá. C. sự tăng trưởng. D. sự tuần hoàn.

**Câu 29** Câu nào sau đây không phản ánh đúng mối quan hệ biện chứng giữa chất và lượng?

A. Lượng biến đổi dẫn đến chất biến đổi.

B. Chất quy định lượng.

C. Chất và lượng luôn có sự tác động lẫn nhau.

D. Mỗi lượng có chất riêng của nó.

**Câu 30** Quan niệm cho rằng: “Giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người, không do ai sáng tạo ra, không ai có thể tiêu diệt được” thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào sau đây?

A. Nhị nguyên luận. B. Duy tâm C. Duy vật. D. Cả ba đều đúng.

**Câu 31** Vấn đề cơ bản của Triết học là

A. quan hệ giữa phép biện chứng và siêu hình

B. quan hệ giữa vật chất và vận động.

C. quan hệ giữa lí luận và thực tiễn

D. quan hệ giữa vật chất và ý thức

**Câu 32** Sự biến đổi về lượng chỉ dẫn tới sự biến đổi về chất khi:

A. Lượng biến đổi trong giới hạn của độ.

B. Lượng biến đổi đến điểm nút thì dừng lại.



C. Lượng biến đổi đến điểm nút và tiếp tục biến đổi.

D. Cả ba ý trên đều sai.

**Câu 33** Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ phát triển, quy mô, tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng là

A. độ. B. chất. C. mặt đối lập. D. lượng.

**Câu 34** Khoảng giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa dẫn tới sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng là:

A. bước nhảy. B. điểm nút. C. lượng. D. độ.

**Câu 35** Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập là:

A. Các mặt đối lập luôn gắn bó, tác động, gạt bỏ, bài trừ lẫn nhau.

B. Các mặt đối lập luôn tác động, gắn bó, gạt bỏ nhau.

C. Các mặt đối lập luôn tác động, loại bỏ, bài trừ, thủ tiêu lẫn nhau, chuyển hoá cho nhau.

D. Cả ba phương án trên đều đúng.

**Câu 36** Điều không phải là đặc trưng của sự phủ định siêu hình?

A. Do sự tác động, can thiệp từ bên ngoài.

B. Nguyên nhân của sự phủ định là mâu thuẫn của sự vật, hiện tượng.

C. Cản trở hoặc xoá bỏ sự phát triển tự nhiên của sự vật, hiện tượng.

D. Xoá bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng

**Câu 37** Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng cách nào?

A. Sự điều hoà mâu thuẫn. B. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.

C. Sự thương lượng giữa các mặt đối lập. D. Cả ba ý trên.

**Câu 38** Để phân biệt chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, người ta căn cứ vào.

A. việc con người nhận thức thế giới như thế nào

B. quan hệ giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào.

C. vấn đề coi trọng lợi ích vật chất hay coi trọng yếu tố tinh thần

D. việc con người có nhận thức được thế giới hay không

**Câu 39** Những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, đời sống xã hội và lĩnh vực tư duy là đối tượng nghiên cứu của

A. sử học. B. toán học. C. vật lí. D. triết học.

**Câu 40** Cây ra hoa kết trái thuộc hình thức vận động nào?

A. Vật lý. B. Cơ học C. Sinh học. D. Hoá học.

**Đáp án**

1 - A	2 - A	3 - B	4 - C	5 - D
6 - D	7 - B	8 - A	9 - C	10 - C
11 - A	12 - D	13 - C	14 - D	15 - C
16 - C	17 - A	18 - B	19 - D	20 - B
21 - B	22 - C	23 - A	24 - C	25 - A
26 - A	27 - B	28 - A	29 - D	30 - C
31 - D	32 - C	33 - D	34 - D	35 - A
36 - B	37 - B	38 - B	39 - D	40 - C

#### 4. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 3

**TRƯỜNG THPT THANH ĐÀ**  
**ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10**  
**Năm học 2021 - 2022**  
**Môn: GDCD - Lớp 10**

**Câu 1** Thế giới khách quan bao gồm?

- A. Tự nhiên. B. Tự duy.  
 C. Xã hội. D. Tự nhiên, xã hội, tự duy.

**Câu 2** Đặc điểm của phủ định biện chứng?

- A. Tính khách quan, tính kế thừa. B. Tính tuần hoàn, tính khách quan.  
 C. Tính thống nhất, tính kế thừa. D. Tính chủ quan, tính khách quan.

**Câu 3** Sự biến đổi dần dần về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất chỉ ra:

- A. Tương lai phát triển của sự vật, hiện tượng.  
 B. Cách thức vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng.  
 C. Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng.  
 D. Mục đích của sự phát triển.

**Câu 4** Bàn về sự phát triển V.I.Lênin viết : Sự phát triển là một cuộc đấu tranh giữa các mặt đối lập. Câu đó nói về?

- A. Nguyên nhân của sự phát triển. B. Hình thức của sự phát triển.  
C. Cách thức của sự phát triển. D. Điều kiện của sự phát triển.

**Câu 5** Những quy luật chung nhất, phổ biến nhất về sự vận động và phát triển của giới tự nhiên, đời sống xã hội và tư duy là đối tượng nghiên cứu của môn khoa học nào?

- A. Triết học. B. Toán học. C. Văn học. D. Lịch sử.

**Câu 6** Mâu thuẫn là ?

- A. nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.  
B. cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.  
C. khuynh hướng vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.  
D. tiêu chuẩn vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng.

**Câu 7** Lịch sử loài người trải qua các chế độ khác nhau trong lịch sử đó là:

- A. Cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa.  
B. Cộng sản nguyên thủy, phong kiến, chiếm hữu nô lệ, tư bản chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa.  
C. Cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, tư bản chủ nghĩa, phong kiến, cộng sản chủ nghĩa.  
D. Cộng sản nguyên thủy, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, chiếm hữu nô lệ.

**Câu 8** Trong các ví dụ sau, ví dụ nào không phải là mâu thuẫn theo quan điểm triết học ?

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị trong xã hội có giai cấp đối kháng.  
B. Sự xung đột giữa nhu cầu phát triển kinh tế và yêu cầu bảo vệ môi trường.  
C. Mâu thuẫn giữa hai nhóm học sinh di hiểu nhầm lẫn nhau.  
D. Mâu thuẫn giữa các học sinh tích cực và các học sinh cá biệt trong lớp.

**Câu 9** Vận động đi lên, cái mới ra đời, kế thừa và thay thế cái cũ nhưng ở trình độ cao hơn và hoàn thiện hơn chỉ ra:

- A. Tương lai phát triển của sự vật, hiện tượng.  
B. Mục đích của sự phát triển.  
C. Cách thức của sự phát triển.  
D. Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng.

**Câu 10** Quá trình hóa hợp và phân giải các chất là hình thức vận động cơ bản nào của thế giới vật chất ?

- A. Vận động hóa học. B. Vận động cơ học.  
C. Vận động sinh học. D. Vận động xã hội.

**Câu 11** Lượng được chia thành ?

- A. cơ bản và không cơ bản. B. đếm được và không đếm được.  
C. khách quan và chủ quan. D. xác định và không xác định.

**Câu 12** Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất từ thấp đến cao là:

- A. Cơ học, xã hội, vật lý, hóa học, sinh học.    B. Cơ học, hóa học, vật lý, sinh học, xã hội.  
C. Cơ học, sinh học, hóa học, vật lý, xã hội.    D. Cơ học, vật lý, hóa học, sinh học, xã hội.

**Câu 13** Sự biến đổi nào sau đây được coi là sự phát triển ?

- A. Sự thoái hóa của một loài động vật.  
B. Nước bốc hơi gặp lạnh ngưng tụ thành nước.  
C. Sự biến hóa của sinh vật từ đơn bào đến đa bào.  
D. Cây khô héo, mục nát.

**Câu 14** Đối tượng nghiên cứu của triết học là ?

- A. Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.  
B. Nhiều đối tượng.  
C. Những vấn đề cụ thể.  
D. Sự vận động và phát triển của thế giới khách quan.

**Câu 15** Hình thức vận động nào sau đây là cao nhất và phức tạp nhất ?

- A. Vận động cơ học.    B. Vận động sinh học.  
C. Vận động xã hội.    D. Vận động vật lý.

**Câu 16** Sự phủ định được diễn ra do sự can thiệp, sự tác động từ bên ngoài, cản trở hoặc xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật. Triết học Mác – Lênin gọi đó là hình thức phủ định nào ?

- A. Phủ định sạch trơn.    B. Phủ định biện chứng.  
C. Phủ định siêu hình.    D. Phủ định toàn bộ.

**Câu 17** Cái mới theo nghĩa Triết học là:

- A. Cái ra đời sau tiên tiến hơn, hoàn thiện hơn cái trước.  
B. Cái ra đời sau so với cái ra đời trước.  
C. Cái phức tạp hơn so với cái trước.  
D. Cái mới lạ so với cái trước.

**Câu 18** Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng biểu thị trình độ phát triển, quy mô, tốc độ vận động của sự vật, hiện tượng là:

- A. Độ.    B. Lượng.    C. Chất    D. Điểm nút.

**Câu 19** T.Hóp-xơ (1588-1679), nhà triết học người Anh cho rằng: Cơ thể con người giống như các bộ phận của một cỗ máy – một chiếc đồng hồ cơ học, tim là lò xo, dây thần kinh là sợi chỉ, khớp xương là bánh xe làm cho cơ thể chuyển động. Vậy phương pháp luận của ông là gì ?

- A. Phương pháp luận duy vật.    B. Phương pháp luận siêu hình.  
C. Phương pháp luận duy tâm.    D. Phương pháp luận biện chứng

**Câu 20** Điểm giống nhau giữa phủ định siêu hình và phủ định biện chứng là ?

- A. đều ra đời cái mới.
- B. đều là là sự xóa bỏ đi sự tồn tại của một sự vật, hiện tượng nào đó.
- C. đều đi theo con đường phát triển.
- D. đều do sự can thiệp, tác động từ bên ngoài.

**Câu 21** Trí tuệ của con người đã phát triển không ngừng, từ việc chế tạo ra công cụ lao động thô sơ đến những máy móc tinh vi là thể hiện sự phát triển trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Tự nhiên. B. Xã hội. C. Tư duy. D. Đời sống.

**Câu 22** Câu tục ngữ nào nói đến quan điểm duy tâm?

- A. Phú quý sinh lễ nghĩa. B. Ở hiền gặp lành.
- C. Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời. D. Sống chết có mệnh, giàu sang do trời.

**Câu 23** Quá trình biến dị và di truyền trong cơ thể sống được gọi là ?

- A. hai thuộc tính B. hai mặt tương phản. C. hai mặt đối lập D. hai mặt tương đồng.

**Câu 24** Để phân biệt chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, ta căn cứ vào:

- A. việc con người có nhận thức được thế giới hay không.
- B. việc con người nhận thức thế giới như thế nào.
- C. quan hệ giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào.
- D. vấn đề coi trọng lợi ích vật chất hay tinh thần.

**Câu 25** Chủ nghĩa duy vật biện chứng được hình thành dựa trên:

- A. thế giới quan duy tâm và phương pháp luận siêu hình.
- B. thế giới quan duy vật và phương pháp luận siêu hình.
- C. thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng.
- D. thế giới quan biện chứng và phương pháp luận duy vật.

**Câu 26** Triết học Mác được coi là chủ nghĩa duy vật biện chứng vì trong triết học Mác...

- A. thế giới quan duy tâm và phương pháp luận siêu hình thống nhất hữu cơ với nhau.
- B. thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau.
- C. thế giới quan duy vật và phương pháp luận siêu hình thống nhất hữu cơ với nhau.
- D. thế giới quan duy tâm và phương pháp luận biện chứng thống nhất hữu cơ với nhau.

**Câu 27** Cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ thay thế cái lạc hậu là nói đến quá trình ?

- A. Phát triển. B. Phủ định. C. Tồn tại. D. Vận động.

**Câu 28** Sự phân chia phương pháp luận biện chứng và phương pháp luận siêu hình được dựa trên:

- A. mặt thứ hai vấn đề cơ bản của Triết học.

- B. mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học.
- C. các thức vận động phát triển của sự vật, hiện tượng.
- D. vấn đề cơ bản của Triết học.

**Câu 29** Điểm giống nhau giữa Chất và Lượng là:

- A. đều chỉ các thuộc tính. B. đều chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có.
- C. đều chỉ những thuộc tính vốn có. D. đều chỉ thuộc tính không cơ bản.

**Câu 30** Thế giới quan là:

- A. toàn bộ những quan điểm của con người về thế giới.
- B. toàn bộ những quan điểm và niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.
- C. toàn bộ niềm tin định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.
- D. toàn bộ những quan điểm định hướng hoạt động của con người trong cuộc sống.

**Câu 31** Nguyên tắc cơ bản để phân chia các trường phái Triết học ?

- A. Quy luật phát triển của giới tự nhiên.
- B. Thời gian ra đời.
- C. Thành tựu khoa học.
- D. Cách giải quyết vấn đề cơ bản của triết học.

**Câu 32** G.Hê-ghen (1770-1831) khẳng định bản nguyên của thế giới là một “Ý niệm tuyệt đối”, quan điểm của ông là:

- A. Quan điểm duy vật. B. Quan điểm duy tâm.
- C. Quan điểm biện chứng. D. Quan điểm siêu hình.

**Câu 33** Nhà triết học cổ đại Hê-ra-clit nói “Không ai tắm hai lần trên một dòng sông” là nói đến quy luật nào của thế giới vật chất ?

- A. Cách thức vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.
- B. Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.
- C. Khuynh hướng vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.
- D. Nguồn gốc vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng.

**Câu 34** Trong Triết học, sản xuất và tiêu dùng được gọi là ?

- A. Mặt đối lập của mâu thuẫn. B. Thuộc tính. C. Chất. D. Phủ định của phủ định.

**Câu 35** Để trở thành mặt đối lập của mâu thuẫn, các mặt đối lập phải ?

- A. Thống nhất biện chứng với nhau.
- B. Liên tục đấu tranh với nhau.
- C. Vừa liên hệ với nhau, vừa đấu tranh với nhau.
- D. Vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau.

**Câu 36** Hiểu như thế nào là không đúng về sự thống nhất giữa các mặt đối lập của mâu thuẫn triết học ?

- A. Hai mặt đối lập liên hệ, gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau.
- B. Không có mặt này thì không có mặt kia.
- C. Hai mặt đối lập cùng tồn tại trong một chỉnh thể.
- D. Hai mặt đối lập hợp thành một khối thống nhất.

**Câu 37** Sự phủ định được diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng, có kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật và hiện tượng cũ để phát triển sự vật và hiện tượng mới nói đến ?

- A. Phủ định siêu hình.    B. Phủ định chủ quan.
- C. Phủ định biện chứng.    D. Phủ định khách quan.

**Câu 38** Sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất khác nhau như thế nào ?

- A. Chất biến đổi trước, hình thành lượng mới tương ứng.
- B. Lượng biến đổi trước và chậm, chất biến đổi sau và nhanh.
- C. Chất và lượng cùng biến đổi nhanh chóng.
- D. Lượng biến đổi nhanh, chất biến đổi chậm.

**Câu 39** Sự thay thế các chế độ khác nhau trong lịch sử phản ánh tính chất nào của phủ định biện chứng ?

- A. Tính phát triển.    B. Tính kế thừa.    C. Tính chủ quan    D. Tính khách quan.

**Câu 40** : Nhận định nào sau đây là sai khi nói về Chất ?

- A. Chất là tính quy định vốn có của sự vật.
- B. Chất đồng nhất với thuộc tính của sự vật.
- C. Chất được tạo nên từ thuộc tính cơ bản.
- D. Chất chỉ ra điểm riêng biệt của sự vật.

#### Đáp án

1 - D	2 - A	3 - B	4 - A	5 - A
6 - A	7 - A	8 - C	9 - D	10 - A
11 - B	12 - D	13 - C	14 - D	15 - C
16 - C	17 - A	18 - B	19 - B	20 - B
21 - C	22 - D	23 - C	24 - C	25 - C



26 - B	27 - A	28 - A	29 - C	30 - B
31 - D	32 - B	33 - B	34 - A	35 - D
36 - D	37 - C	38 - D	39 - D	40 - B

## 5. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 4

TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU

ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10

Năm học 2021 - 2022

Môn: GDCD - Lớp 10

**Câu 1** Triết học ra đời từ khi nào?

- A. Thời cổ đại.    C. Cuối thời kỳ cổ đại đầu thời kỳ trung đại.  
B. Thời trung đại.    D. Thời hiện đại.

**Câu 2** Thế giới khách quan bao gồm ?

- A. Giới tự nhiên.    C. Tư duy con người.  
B. Giới xã hội.    D. Tự nhiên - Xã hội - Tư duy.

**Câu 3** Đối tượng nghiên cứu của triết học là ?

- A. Những vấn đề cụ thể.  
B. Sự vận động và phát triển của thế giới khách quan.  
C. Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.  
D. Nhiều đối tượng.

**Câu 4** Nguyên tắc cơ bản để phân biệt thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm?

- A. Thời gian ra đời.  
B. Cách giải quyết vấn đề cơ bản của Triết học.  
C. Thành tựu khoa học tự nhiên và xã hội.  
D. Giải quyết mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của Triết học.

**Câu 5** Triết học đi sâu vào giải quyết mấy vấn đề cơ bản?

- A. 1 vấn đề.    B. 2 vấn đề.    C. 3 vấn đề.    D. 4 vấn đề.

**Câu 6** Trong các yếu tố sau, yếu tố nào không thuộc giới tự nhiên ?

- A. Quần áo.  
B. Xe máy.

- C. Tủ lạnh.
- D. Cả A,B,C

**Câu 7** Trong các yếu tố sau, yếu tố nào thuộc giới tự nhiên?

- A. Quyển sách.    C. Ti vi.
- B. Cái quạt.    D. Khoáng sản.

**Câu 8** Tất cả những gì tự có, không phải do ý thức của con người hoặc một lực lượng thần bí tạo ra được gọi là?

- A. Thiên nhiên.
- B. Giới tự nhiên.
- C. Sự vật, hiện tượng.
- D. Khách thể.

**Câu 9** Xã hội là một bộ phận đặ thù của giới tự nhiên vì?

- A. Con người là sản phẩm của giới tự nhiên.
- B. Xã hội là sản phẩm của giới tự nhiên.
- C. Con người có thể nhận thức và cải tạo thế giới khách quan.
- D. Cả A,B,C.

**Câu 10** Điểm khác biệt cơ bản giữa con người và động vật là?

- A. Lao động.    B. Ngôn ngữ.    C. Các hoạt động xã hội    D. Cả A,B,C.

**Câu 11** Câu tục ngữ nào sau đây nói về vận động, phát triển?

- A. Rút dây động rừng.    C. Con vua thì lại làm vua.
- B. Tre già măng mọc.    D. Nước chảy đá mòn.

**Câu 12** Câu nói “Trời nắng tốt dưa, trời mưa tốt lúa” nói đến quá trình nào?

- A. Phát triển.    C. Chỉ có vận động, không có phát triển.
- B. Vận động.    D. Vận động và phát triển.

**Câu 13** Trong thế giới vật chất, quá trình phát triển của các sự vật và hiện tượng vận động theo xu hướng nào dưới đây?

- A. Vận động theo chiều hướng đi lên từ thấp đến cao.
- B. Vận động đi lên từ thấp đến cao và đơn giản, thẳng tắp.
- C. Vận động đi lên từ cái cũ đến cái mới.
- D. Vận động đi theo một đường thẳng tắp.

**Câu 14** Sự vận động nào dưới đây không phải là sự phát triển?

- A. Bé gái → thiếu nữ → người phụ nữ trưởng thành → bà già.
- B. Nước bốc hơi → mây → mưa → nước.

C. Học lực yếu → học lực trung bình → học lực khá.

D. Học cách học → biết cách học.

**Câu 15** Khẳng định giới tự nhiên đã phát triển từ chưa có sự sống đến có sự sống, là phát triển thuộc lĩnh vực nào dưới đây?

A. Tự nhiên. C. Tư duy.

B. Xã hội. D. Đời sống.

**Câu 16** Theo Triết học Mác – Lênin mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó hai mặt đối lập?

A. Vừa xung đột nhau, vừa bài trừ nhau.

B. Vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau.

C. Vừa liên hệ với nhau, vừa đấu tranh với nhau.

D. Vừa chuyển hóa, vừa đấu tranh với nhau.

**Câu 17** Mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó có?

A. Hai mặt đối lập.

B. Ba mặt đối lập.

C. Bốn mặt đối lập.

D. Nhiều mặt đối lập.

**Câu 18** Trong một chỉnh thể, hai mặt đối lập vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau, Triết học gọi đó là?

A. Mâu thuẫn. B. Xung đột.

C. Phát triển. D. Vận động.

**Câu 19** Mặt đối lập của mâu thuẫn là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng, chúng phát triển theo những chiều hướng nào?

A. Khác nhau.

B. Trái ngược nhau.

C. Giống nhau.

D. Tách biệt nhau.

**Câu 20** Để trở thành mặt đối lập của mâu thuẫn, các mặt đối lập phải ?

A. Liên tục đấu tranh với nhau.

B. Thống nhất biện chứng với nhau.

C. Vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau.

D. Vừa liên hệ với nhau, vừa đấu tranh với nhau.

**Câu 21** Trong Triết học, khái niệm chất dùng để chỉ?

A. Những thuộc tính bản chất nhất của sự vật và hiện tượng.

B. Những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác.

C. Những thành phần cơ bản để cấu thành sự vật, hiện tượng.

D. Những yếu tố, thuộc tính, đặc điểm căn bản của sự vật, hiện tượng.

**Câu 22** Để phân biệt sự vật, hiện tượng này với các sự vật và hiện tượng khác, cần căn cứ vào yếu tố nào dưới đây?

A. Lượng. C. Thuộc tính.

B. Chất. D. Điểm nút.

**Câu 23** Cách giải thích nào dưới đây đúng khi nói về cách thức vận động phát triển của sự vật và hiện tượng?

A. Do sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất.

B. Do sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.

C. Do sự phủ định biện chứng.

D. Do sự vận động của vật chất.

**Câu 24** Chất của sự vật được tạo thành từ?

A. Các thuộc tính cơ bản.

B. Số lượng các thuộc tính.

C. Thuộc tính không cơ bản.

D. Thuộc tính cơ bản và thuộc tính không cơ bản.

**Câu 25** “Thuộc tính” được chia thành?

A. Thuộc tính cơ bản và thuộc tính không cơ bản.

B. Thuộc tính đếm được và thuộc tính không đếm được.

C. Thuộc tính trừu tượng và thuộc tính khái quát.

D. Thuộc tính khách quan và thuộc tính chủ quan.

**Câu 26** Điểm giống nhau giữa phủ định siêu hình và phủ định biện chứng là ?

A. đều ra đời cái mới.

B. đều là là sự xóa bỏ đi sự tồn tại của một sự vật, hiện tượng nào đó.

C. đều đi theo con đường phát triển.

D. đều do sự can thiệp, tác động từ bên ngoài.

**Câu 27** Phủ định biện chứng có các tính chất là ?

A. Tính khách quan và tính kế thừa.

B. Tính khách quan và tính chủ quan.

C. Tính phong phú và đa dạng.

D. Tính truyền thống và tính hiện đại.

**Câu 28** Sự thay thế các chế độ khác nhau trong lịch sử phản ánh tính chất nào của phủ định biện chứng ?

- A. Tính khách quan.
- B. Tính chủ quan
- C. Tính kế thừa.
- D. Tính phát triển.

**Câu 29** Sự phủ định được diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng, có kế thừa những yếu tố tích cực của sự vật và hiện tượng cũ để phát triển sự vật và hiện tượng mới nói đến ?

- A. Phủ định siêu hình.
- B. Phủ định chủ quan.
- C. Phủ định biện chứng.
- D. Phủ định khách quan

**Câu 30** Sự phủ định được diễn ra do sự can thiệp, sự tác động từ bên ngoài, cản trở hoặc xóa bỏ sự tồn tại và phát triển tự nhiên của sự vật nói đến ?

- A. Phủ định siêu hình.
- B. Phủ định chủ quan.
- C. Phủ định biện chứng.
- D. Phủ định khách quan.

**Câu 31** Nhận thức có hai giai đoạn, đó là:

- A. nhận thức bên trong và nhận thức bên ngoài.
- B. nhận thức khách quan và nhận thức chủ quan.
- C. nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính.
- D. nhận thức đơn giản và nhận thức phức tạp.

**Câu 32** Quá trình phản ánh sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan vào bộ óc của con người, để tạo nên những hiểu biết về chúng, nói về:

- A. Bản chất.    B. Hiện tượng.
- C. Thực tiễn.    D. Nhận thức.

**Câu 33** . ....là toàn bộ những hoạt động vật chất có mục đích, mang tính lịch sử xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội ?

- A. Bản chất.    B. Hiện tượng.
- C. Thực tiễn.    D. Nhận thức

**Câu 34** Hoạt động thực tiễn có các hình thức cơ bản là:

- A. hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động thực nghiệm khoa học.
- B. hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động nghiên cứu khoa học.

- C. hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động văn hóa - xã hội, hoạt động nghiên cứu khoa học.
- D. hoạt động sản xuất vật chất, hoạt động tư tưởng - văn hóa, hoạt động nghiên cứu khoa học.

**Câu 35** Câu nói: “Lí luận mà không liên hệ với thực tiễn là lí luận suông” nói về:

- A. Thực tiễn là cơ sở của nhận thức.
- B. Thực tiễn là động lực của nhận thức.
- C. Thực tiễn là mục đích của nhận thức.
- D. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lí.

**Câu 36** Phương thức sản xuất được tạo thành từ các yếu tố nào?

- A. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.
- B. Người lao động và tư liệu sản xuất.
- C. Tư liệu lao động và đối tượng lao động.
- D. Người lao động và đối tượng lao động.

**Câu 37** Trong các yếu tố của lực lượng sản xuất, yếu tố nào giữ vai trò quan trọng nhất?

- A. Công cụ lao động.
- B. Người lao động.
- C. Đối tượng lao động.
- D. Tư liệu lao động.

**Câu 38** Trong các yếu tố của tư liệu sản xuất, yếu tố nào giữ vai trò quan trọng nhất?

- A. Công cụ lao động.
- B. Người lao động.
- C. Đối tượng lao động.
- D. Tư liệu lao động.

**Câu 39** Trong các yếu tố của quan hệ sản xuất, yếu tố nào giữ vai trò quan trọng nhất?

- A. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất.
- B. Quan hệ trong tổ chức và quản lí sản xuất.
- C. Quan hệ trong phân phối sản phẩm.
- D. Cả A, B, C.

**Câu 40** Hiện tượng trọng nam khinh nữ nói đến yếu tố nào của ý thức xã hội?

- A. Tâm lí xã hội.
- B. Tâm lí giai cấp.
- C. Hệ tư tưởng.
- D. Hệ giai cấp.

**Đáp án**

1 - A	2 - D	3 - B	4 - D	5 - A
6 - D	7 - D	8 - B	9 - D	10 - D
11 - B	12 - D	13 - A	14 - B	15 - A
16 - B	17 - A	18 - A	19 - B	20 - C
21 - B	22 - B	23 - A	24 - A	25 - A
26 - B	27 - A	28 - A	29 - C	30 - A
31 - C	32 - D	33 - C	34 - A	35 - C
36 - A	37 - B	38 - A	39 - A	40 - A

**6. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 5****TRƯỜNG THPT LÊ TRỌNG TẤN****ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10****Năm học 2021 - 2022****Môn: GDCD - Lớp 10**

Câu 1: Vì sao nói giới tự nhiên tồn tại khách quan? Cho 1 ví dụ? (2 điểm)

Câu 2: Mâu thuẫn được giải quyết bằng cách nào? Cho 1 ví dụ minh họa (2 điểm)

Câu 3: Lượng là gì? Em hãy nêu một ví dụ nói lên sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất và xác định độ, điểm nút trong ví dụ đó. (3 điểm)

Câu 4: Có quan điểm cho rằng, cái mới ra đời trên cơ sở phủ định sạch trơn cái cũ. Theo em quan điểm đó đúng hay sai? Vì sao? (3 điểm)

**ĐÁP ÁN**

Câu 1: (2 điểm)

Giới tự nhiên tồn tại khách quan vì:

- Giới tự nhiên theo nghĩa rộng là toàn bộ thế giới vật chất (0,5đ)
- Giới tự nhiên là tự có, không phải do ý thức con người hoặc một lực lượng thần bí nào tạo ra. (0,5đ)



- Mọi sự vật hiện tượng trong giới tự nhiên đều có quá trình hình thành khách quan, vận động và phát triển theo những quy luật vốn có của nó. (0,5đ)

- Ví dụ: Một năm có bốn mùa: Xuân, hạ, thu, đông (0,5đ)

Câu 2: (2 điểm)

- Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng sự đấu tranh giữa các mặt đối lập (0,5đ) không phải bằng con đường điều hoà mâu thuẫn. (0,5đ)

- Ví dụ: Giữa 2 giai cấp chủ nô và nô lệ trong xã hội CHNL luôn đấu tranh với nhau làm cho xã hội CHNL tiêu vong hình thành xã hội phong kiến với mâu thuẫn mới giữa địa chủ và nông dân. (1đ)

Câu 3: (3 điểm)

- Lượng là khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng (1đ) biểu thị trình độ phát triển (cao, thấp), quy mô (lớn, nhỏ), tốc độ vận động (nhạy, chậm), số lượng (ít, nhiều)... của sự vật và hiện tượng. (1đ)

- Ví dụ: (1đ) Ở nhiệt độ bình thường nước ở thể lỏng, nếu tăng dần nhiệt độ đến  $100^{\circ}\text{C}$  sẽ hóa hơi

Độ :  $0^{\circ}\text{C} < \text{nhiệt độ} < 100^{\circ}\text{C}$

Điểm nút :  $100^{\circ}\text{C}$

Câu 4 : (3 điểm)

- Có quan điểm cho rằng, cái mới ra đời trên cơ sở phủ định sạch trơn cái cũ. Theo em quan điểm đó sai (0,5đ).

Quá trình phát triển của sự vật hiện tượng, cái mới không ra đời từ cái hư vô, mà ra đời trong lòng cái cũ, từ cái trước nó (0,5đ).

Vì thế, nó không phủ định sạch trơn mà vẫn tiếp thu những mặt tích cực (0,5đ), chỉ loại bỏ những mặt tiêu cực của sự vật hiện tượng cũ (0,5đ).

Ví dụ : Việt Nam quá độ lên xã hội XHCN nhưng không phủ định sạch trơn xã hội cũ, mà kế thừa những yếu tố tích cực về thành tựu khoa học kỹ thuật của xã hội cũ (0,5đ) và chỉ xóa bỏ những bất công, áp bức bóc lột, quan điểm trọng nam khinh nữ trong xã hội cũ (0,5đ)

## 7. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 6

**TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN GIÀU**

**ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10**

**Năm học 2021 - 2022**

**Môn: GDCD - Lớp 10**

1. Những hành động nào sau đây trái với qui luật của sự phát triển?

A. Thiếu kiên trì, nôn nóng, đốt cháy giai đoạn.

- B. Cố gắng vượt khó, ra sức học tập tích lũy kiến thức.
- C. Rèn luyện từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.
- D. Không ngừng học tập để tránh tụt hậu.
2. Em không đồng ý với ý kiến nào sau đây?
- A. Con người là chủ nhân của các giá trị vật chất.
- B. Con người là động lực của mọi biến đổi xã hội.
- C. Các vị thần đã quyết định các biến đổi lịch sử.
- D. Con người sáng tạo ra lịch sử trên cơ sở nhận thức và vận động của qui luật khách quan.
3. Theo em những yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng xấu đến tự do, hạnh phúc của con người.
- A. Bệnh tật, nghèo đói, thất học.
- B. Trồng cây, gây rừng và bảo vệ không khai thác tài nguyên bừa bãi.
- C. Ô nhiễm môi trường,
- D. Nguy cơ khủng bố và phân biệt chủng tộc.
4. Khái niệm dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật, hiện tượng đó và phân biệt nó với cái khác là
- A. Điểm nút B. Chất C. Lượng D. Độ
5. Giữa sự biến đổi về lượng và sự biến đổi về chất thì:
- A. Chất biến đổi chậm, lượng biến đổi nhanh chóng
- B. Lượng biến đổi chậm, chất biến đổi nhanh chóng
- C. Cả chất và lượng cùng biến đổi từ từ
- D. Cả chất và lượng cùng biến đổi nhanh chóng.
6. Câu nói nào sau đây không nói về lượng và chất ?
- A. Dốt đến đâu học lâu cũng biết.
- B. Góp gió thành bão.
- C. Năng nhặt chặt bị
- D. Chị ngã em nâng.
7. Quan niệm nào sau đây là đúng?
- A. Ý thức là do lực lượng thần bí sinh ra.
- B. Ý thức là cái có trước, cái quyết định vật chất.
- C. Ý thức là sự phản ánh thế giới khách quan vào đầu óc con người dựa trên cơ sở lao động và ngôn ngữ.
- D. Ý thức là do thần thánh ban tặng.
8. Quan niệm nào sau đây đầy đủ nhất khi nói về thực tiễn?

- A. Thực tiễn là toàn bộ hoạt động tinh thần.  
B. Thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất có mục đích lịch sử - xã hội của con người.  
C. Những hoạt động cải tạo xã hội.  
D. Những hoạt động thực nghiệm khoa học.
9. Quan niệm cho rằng: giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người, không do ai sáng tạo ra, không ai có thể tiêu diệt được thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào sau đây:  
A. Duy vật  
B. Duy tâm  
C. Thế giới quan duy vật  
D. Thế giới quan duy tâm
10. Triết học duy vật biện chứng là sự thống nhất hữu cơ giữa :  
A. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận siêu hình  
B. Thế giới quan duy tâm và phương pháp luận siêu hình  
C. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng  
D. Thế giới quan duy tâm và phương pháp luận biện chứng
11. Sự vận động theo hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn được hiểu là :  
A. Sự tăng trưởng B. Sự phát triển C. Sự tiến hoá D. Sự tiến lên
12. Các sự vật, hiện tượng tồn tại được là do:  
A. Chúng luôn luôn vận động  
B. Chúng luôn luôn biến đổi  
C. Chúng đứng yên  
D. Sự cân bằng giữa các yếu tố bên trong của sự vật, hiện tượng
13. Sự biến đổi của công cụ lao động từ đồ đá đến kim loại thuộc hình thức vận động nào?  
A. Vận động hoá học  
B. Vận động vật lý  
C. Vận động cơ học  
D. Vận động xã hội
14. Con người có thể và làm chủ và cải tạo thế giới khách quan bởi vì:  
A. Thượng đế giúp con người chinh phục thế giới khách quan.  
B. ý chí con người có thể thay đổi được thế giới khách quan.  
C. Con người có thể phát huy tính năng động chủ quan để cải tạo thế giới khách quan.  
D. Con người có khả năng nhận thức vận dụng và cải tạo thế giới khách quan.

15. Theo quan điểm của Triết học Mác- Lênin, vận động là:
- A. Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng.
  - B. Mọi sự dịch chuyển của vật chất
  - C. Mọi sự di chuyển nói chung của các sự vật, hiện tượng.
  - D. Mọi sự thay đổi về vị trí của các sự vật, hiện tượng.
16. Khoảng giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa dẫn tới sự biến đổi về chất của sự vật, hiện tượng đó gọi là:
- A. Điểm nút B. Bước nhảy C. Lượng D. Độ
17. Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: "... là phương pháp xem xét sự vật hiện tượng trong trạng thái cô lập, tĩnh tại không liên hệ, không phát triển".
- A. Phương pháp luận lôgic
  - B. Phương pháp luận biện chứng
  - C. Phương pháp luận siêu hình
  - D. Phương pháp thống kê
18. Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: "... là phương pháp xem xét các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ ràng buộc, tác động qua lại lẫn nhau và phát triển không ngừng."
- A. Phương pháp luận biện chứng
  - B. Phương pháp hình thức
  - C. Phương pháp lịch sử
  - D. Phương pháp luận siêu hình
19. Trong các ý sau, ý nào thể hiện yếu tố biện chứng?
- A. "Chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm"
  - B. Đền nhà ai, nhà ấy rặng.
  - C. Trong lớp đã có sự phân công lao động vệ sinh, mỗi người một việc. Việc của ai, người ấy làm, chẳng có ai liên quan đến ai cả.
  - D. Phương pháp của chú quạ trong câu truyện dân gian "Chú quạ thông minh".
20. Trong các ví dụ sau em hãy chọn ra ví dụ về hình thức vận động xã hội:
- A. Trao đổi chất trong cơ thể
  - B. Cây cối vươn ra ánh sáng
  - C. Sự thay đổi nhà nước từ phong kiến lên tư bản.
  - D. Trái đất quay.
21. Cơ sở của sự thống giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính là:
- A. Thế giới vật chất tồn tại khách quan
  - B. Tài liệu cảm tính có thể tin cậy và phong phú

- C. Thực tiễn xã hội  
D. Tính năng động chủ quan của con người
22. Những việc làm nào sau đây không vận dụng mối quan hệ biện chứng giữa thực tiễn và nhận thức?
- A. Thực hành sử dụng máy vi tính.  
B. Tham quan bảo tàng lịch sử.  
C. Hoạt động mê tín, dị đoan.  
D. Giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.
23. Hệ thống các quan điểm lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí vai trò của con người trong thế giới đó, gọi là:
- A. Sinh học B. Văn học C. Sử học D. Triết học
24. Con người đúc rút được kinh nghiệm trong cuộc sống là:
- A. Nhìn quan sát thời tiết.  
B. Nhìn thần linh mách bảo.  
C. Nhìn thực tiễn lao động, sản xuất.  
D. Nhìn các mối quan hệ trong cuộc sống.

**ĐÁP ÁN**

1A 2C 3A 4B 5B 6D 7C 8B 9A 10C 11B 12A 13D 14D 15A 16D 17C 18A 19A 20C 21C 22C  
23D 24C

**8. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 7****TRƯỜNG THPT HOÀNG HOA THÁM****ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10****Năm học 2021 - 2022****Môn: GDCD - Lớp 10****I. Trắc nghiệm: (6,0 điểm)****Câu 1:** Quan điểm nào sau đây là quan điểm siêu hình:

- a. Sự vật hiện tượng không ngừng thay đổi.  
b. Sự vật hiện tượng là bất biến, không vận động.  
c. Có SVHT thì vận động, có SVHT thì không vận động.  
d. Sự vật hiện tượng có mối liên hệ với nhau

**Câu 2:** Ví dụ nào sau đây là tri thức triết học.

- a. Tổng ba góc của 1 tam giác là 180 độ.

- b. Dòng điện chạy qua làm bóng điện sáng.
- c. Xu thế của cái mới là phát triển và tiến bộ.
- d. Ngày 19 tháng 5 là ngày sinh Bác Hồ

**Câu 3:** Bản chất của mỗi trường phái triết học là trả lời các câu hỏi về:

- a. Vật chất.
- b. Ý thức.
- c. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
- d. Mối quan hệ giữa ý thức và tư duy

**Câu 4:** Có bao nhiêu hình thức vận động cơ bản?

- a. 6    b. 5    c. 4    d. Các câu trên đều sai.

**Câu 5:** Đây là vận động vật lý:

- a. Sự bay hơi.    b. Sự dao động của con lắc.
- c. Chim bay.    d. Sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.

**Câu 6:** Trong các câu sau đây, câu nào thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

- a. Nước đổ lá khoai    b. Đàn gỏi tai trâu
- c. Gieo gió gặt bão    d. Nước chảy đá mòn

**Câu 7:** V.I Lê-nin viết: “Sự phát triển là một cuộc “đấu tranh” giữa các mặt đối lập”. Câu đó Lê-nin bàn về:

- a. Hình thức của sự phát triển.
- b. Nội dung của sự phát triển.
- c. Điều kiện của sự phát triển.
- d. Nguyên nhân của sự phát triển.

**Câu 8:** Triết học là hệ thống các quan điểm chung nhất về .... và vị trí của con người trong thế giới đó

- a. Thế giới    b. Xã hội    c. Tự nhiên    d. Tư duy

**Câu 9:** Em hãy cho biết ý kiến nào đúng?

- a. Vận động vật lý có bao hàm vận động cơ học.
- b. Vận động hóa học có bao hàm vận động sinh học.
- c. Vận động xã hội không bao hàm vận động nào khác
- d. Vận động vật lý bao hàm vận động hóa học

**Câu 10:** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến sự vận động, phát triển.

- a. Sự biến đổi về lượng dẫn đến biến đổi về chất.
- b. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập trong mâu thuẫn

- c. Do mâu thuẫn giữa sự vật này và sự vật khác
- d. Sự thống nhất giữa chất và lượng

**Câu 11:** Trong mỗi mâu thuẫn, “hai mặt nói lập liên hệ gắn bó với nhau, làm tiền đề tồn tại cho nhau”. Triết học gọi đó là:

- a. Sự phát triển của sự vật và hiện tượng trong thế giới khách quan.
- b. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập.
- c. Sự tác động lẫn nhau trở thành mâu thuẫn.
- d. Sự ràng buộc nhau của các sự vật hiện tượng.

**Câu 12:** Đặc trưng của phương pháp luận biện chứng là:

- a. Nhìn thế giới trong sự tĩnh tại, vận động và không phát triển
- b. Nhìn thế giới trong sự cô lập, không vận động, không phát triển
- c. Nhìn thế giới trong một chỉnh thể, luôn vận động và phát triển
- d. Áp dụng một cách rập khuôn và máy móc

**Câu 13:** “Rượu tan trong nước” là hình thức vận động:

- a. Cơ học    b. Lý học    c. Hóa học    d. Sinh học

**Câu 14:** Cơ sở để xem xét các mặt đối lập:

- a. Tính chất của sự vật và hiện tượng
- b. Đặc điểm của sự vật và hiện tượng
- c. Các mặt đối lập luôn tác động, bài trừ, gạt bỏ nhau
- d. Chiều hướng trái ngược nhau các mặt đối lập

**Câu 15:** Nguyên tắc cơ bản nào để phân chia các trường phái triết học.

- a. Thời gian ra đời.
- b. Thành tựu khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.
- c. Hai vấn đề cơ bản của triết học.
- d. Đóng góp cho xã hội

**Câu 16:** Cây ra hoa kết trái thuộc hình thức vận động nào?

- a. Cơ học    b. Lý học    c. Hóa học    d. Sinh học

**Câu 17:** Khuynh hướng phát triển của sự vật hiện tượng là:

- a. Cái mới ra đời giống như cái cũ
- b. Cái cũ bao giờ cũng tiến bộ hơn cái mới
- c. Cái mới ra đời tiến bộ, hoàn thiện hơn cái cũ
- d. Cái mới ra đời lạc hậu hơn cái cũ

**Câu 18:** Vận động nào sau đây không phải là sự phát triển?



- a. Bé gái → thiếu nữ → phụ nữ trưởng thành
- b. Nước bốc hơi → mây → mưa → nước
- c. Học sinh lớp 10 → lớp 11 → lớp 12
- d. Học lực yếu → học lực trung bình → học lực khá

**Câu 19:** Quá trình phát triển của sự vật, hiện tượng diễn ra một cách:

- a. Quanh co, phức tạp
- b. Đơn giản, thẳng tắp
- c. Từ từ, thận trọng
- d. Không đồng đều

**Câu 20:** Quan niệm nào sau đây không đúng?

- a. Cái tiến bộ chưa hẳn là cái mới
- b. Mọi cái cũ đều lạc hậu
- c. Cái mới chưa hẳn là tiến bộ
- d. Không phải cái cũ nào cũng lỗi thời

**Câu 21:** Khẳng định nào sau đây là sai?

- a. Dòng sông đang vận động
- b. Xã hội không ngừng vận động
- c. Cây cầu không vận động
- d. Trái đất không đứng im

**Câu 22:** Giới hạn mà trong đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất của sự vật, hiện tượng gọi là:

- a. Chất
- b. Lượng
- c. Độ
- d. Điểm nút

**Câu 23:** Giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng được gọi là:

- a. Chất
- b. Lượng
- c. Độ
- d. Điểm nút

**Câu 24:** Trong các câu sau đây, câu nào không thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

- a. Tích tiểu thành đại
- b. Nước đổ đầu vịt
- c. Kiến tha lâu cũng đầy tổ
- d. Góp gió thành bão

II. Tự luận: (4,0 điểm)

1/ Thế nào là mâu thuẫn? Cho ví dụ? (1.0 đ)

2/ Thế nào là phát triển? Cho ví dụ về sự phát triển của bản thân em. (1.0 đ)

3/ Tình huống: Gần đến thi HKII mà Hùng vẫn mãi mê đi chơi, không chịu học bài. Thấy vậy, Bình khuyên Hùng hãy tập trung vào việc học ôn thi nhưng Hùng cho rằng việc thi cử là do vận may quyết định, không nhất thiết phải chăm học, học giỏi mới thi đậu mà hãy nên khấn lễ thường xuyên thì sẽ làm bài được. Bình phản đối và cho rằng nếu không lo học bài thì cho dù có khấn lễ nhiều đến đâu cũng không làm bài được.

- a. Vận dụng kiến thức đã học, em hãy cho biết quan điểm của bạn Hùng và bạn Bình là thế giới quan gì?
- b. Em đồng tình và không đồng tình quan điểm bạn nào? Vì sao?

### ĐÁP ÁN

#### I. TRẮC NGHIỆM. Mỗi câu đúng 0,25 điểm

1. B	6. D	11. B	16. D	21. C
2. C	7. D	12. C	17. C	22. C
3. C	8. A	13. B	18. B	23. D
4. B	9. A	14. D	19. A	24. B
5. A	10. B	15. C	20. B	

#### II. TỰ LUẬN

##### Câu 1

- Khái niệm mâu thuẫn: Mâu thuẫn là một chỉnh thể, trong đó hai mặt đối lập vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau. 0,5
- Cho ví dụ: 0,5

##### Câu 2

- Khái niệm phát triển: Dùng để khái quát những vận động theo chiều hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện. Cái mới ra đời thay cho cái cũ, cái tiến bộ thay cho cái lạc hậu. 0,5
- Cho ví dụ : 0,5

##### Câu 3

- a. Bạn Hùng theo thế giới quan duy tâm, bạn Bình theo thế giới quan duy vật.
- b. Đồng tình với quan điểm bạn Bình

Vi: Đây là quan điểm đúng đắn, sáng suốt, có ý thức, tinh thần trong học tập, phù hợp với thực tế cuộc sống. Phải tự tin vào năng lực bản thân, ra sức học tập rèn luyện. Đừng nên trông chờ ỷ lại vào người khác. Còn bạn Hùng mù quáng, tin vào điều mơ hồ, hoang đường, thiếu sáng suốt.

#### 9. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 8

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRỨ

ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10

Năm học 2021 - 2022

Môn: GDCD - Lớp 10

**Câu 1:** Câu nói nào sau đây nói về phương pháp luận biện chứng

- A. Sống chết có mệnh      B. Phú quý tại thiên  
C. Giàu sang do trời      D. Tre già măng mọc

**Câu 2:** Việt Nam tiến thẳng lên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội từ chế độ phong kiến là thuộc hình thức vận động nào?

- A. Sinh học      B. Xã hội      C. Vật lí      D. Cơ học

**Câu 3:** Đây là lượng của những sự vật, hiện tượng sau

- A. Lớp 10 C2 có 45 học sinh      B. Ớt có màu đỏ, hình trụ  
C. Lan luôn là học sinh giỏi      D. Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau

**Câu 4:** Theo quan điểm triết học, con mèo ăn con chuột là hình thức

- A. Phủ định siêu hình      B. Mạnh bắt nạt yếu  
C. Phủ định biện chứng      D. Mèo tiêu diệt chuột

**Câu 5:** Khi đun sôi nước trên nhiệt độ cao, các phân tử nước bốc hơi là thuộc hình thức vận động cơ bản nào sau đây của thế giới vật chất?

- A. Sinh học      B. Cơ học      C. Vật lí      D. Hóa học

**Câu 6:** Phải thường xuyên sử dụng phương pháp phê bình và tự phê bình trong:

- A. Cuộc sống tập thể      B. Cuộc sống đời thường  
C. Mỗi hiện tượng xảy ra      D. Khi kiểm điểm bản thân

**Câu 7:** Cây quang hợp là hình thức vận động nào?

- A. Sinh học      B. Cơ học      C. Vật lí      D. Hóa học

**Câu 8:** Trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng các mặt đối lập của mâu thuẫn phát triển theo những:

- A. Chiều hướng cùng chiều      B. Chiều hướng trái ngược nhau  
C. Chiều hướng ngược chiều      D. Chiều hướng đối lập

**Câu 9:** Nguồn gốc của mọi vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng là

- A. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập  
B. Sự tồn tại giữa các mặt đối lập  
C. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập  
D. Sự mâu thuẫn giữa các mặt đối lập

**Câu 10:** Cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945 ở nước ta là?

- A. Cuộc cách mạng dân tộc  
B. Cuộc cách mạng dân chủ  
C. Cuộc cách mạng vô sản  
D. Cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân

**Câu 11:** Vai trò của triết học là?

- A. Thế giới quan            B. Quan sát thế giới  
C. Nghiên cứu thế giới      D. Tìm hiểu thế giới

**Câu 12:** Mâu thuẫn chỉ có thể giải quyết bằng con đường

- A. Điều hòa    B. Đấu tranh    C. Ganh đua    D. Hợp tác

**Câu 13:** Đâu là mặt đối lập của mâu thuẫn

- A. Lạc hậu và thụt lùi            B. Sản xuất và tiêu dùng  
C. Tiến bộ và phát triển          D. Con người và sinh vật

**Câu 14:** Theo triết học duy vật biện chứng, ... là khái niệm dùng để khái quát những vận động theo chiều hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ ra đời thay thế cái lạc hậu.

- A. Tồn tại      B. Vận động      C. Phát triển      D. Di chuyển

**Câu 15:** Chất là?

- A. Những đặc trưng vốn có của sự vật và hiện tượng  
B. Những tính chất cơ bản của sự vật và hiện tượng  
C. Những đặc điểm cơ bản của sự vật và hiện tượng  
D. Những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng

**Câu 16:** Một hòn đá lăn từ độ cao 20m trên mặt phẳng nghiêng là thuộc hình thức vận động cơ bản nào sau đây của thế giới vật chất?

- A. Sinh học    B. Cơ học    C. Vật lí    D. Hóa học

**Câu 17:** Đối tượng nghiên cứu của triết học là?

- A. Những vấn đề chủ yếu của thế giới  
B. Những vấn đề cơ bản của thế giới  
C. Những vấn đề riêng của thế giới  
D. Những vấn đề chung nhất của thế giới

**Câu 18:** A và B là anh em sinh đôi. Quá trình đồng hóa của A và quá trình dị hóa của B được xem là:

- A. Hai mặt đối lập nhau            B. Có liên quan với nhau  
C. Mâu thuẫn với nhau            D. Không liên quan với nhau

**Câu 19:** Phương pháp luận biện chứng xem xét sự vật, hiện tượng trong

- A. Trạng thái phát triển          B. Trạng thái cô lập  
C. Sự ràng buộc lẫn nhau      D. Sự đứng im

**Câu 20:** Theo em, việc làm nào sai theo quan điểm của phủ định biện chứng trong các câu sau?

- A. Tạo ra nhiều giống cây trồng vật nuôi

- B. Thả động vật hoang dã về rừng
- C. Lấp đất ao, hồ để xây dựng nhà ở
- D. Trồng rừng đầu nguồn

## II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Tình huống: Đông là học sinh rất năng động, thông minh, rất thích đá bóng và thường đi chơi lang thang với các bạn. Do vậy, kết quả học tập yếu. Bố mẹ, thầy cô, bạn bè khuyên bạn ấy nên bớt vui chơi để dành thời gian cho học tập để có tương lai tốt đẹp hơn. Bạn Đông trả lời: “Tôi thích tự do, tôi không thích kỷ luật của nhà trường”. Hỏi:

1. Theo em, “tự do” và “kỷ luật” của nhà trường có mâu thuẫn với nhau không? Vì sao? (2,0 điểm)
2. Nếu là Đông, muốn việc học tập tiến bộ, em phải tự giải quyết những mâu thuẫn của mình như thế nào? (3,0 điểm)

### ĐÁP ÁN

#### I. TRẮC NGHIỆM

1. D	5. A	9. B	13. B	17. B
2. A	6. D	10. C	14. B	18. A
3. B	7. B	11. A	15. A	19. A
4. A	8. B	12. A	16. C	20. A

#### II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1.** Tự do và kỷ luật của nhà trường có mâu thuẫn với nhau vì tự do và phát triển là hai mặt đối lập của mâu thuẫn, trong quá trình phát triển tự do và mâu thuẫn phát triển theo chiều hướng trái ngược nhau

**Câu 2.** Vận dụng kiến thức giải quyết mâu thuẫn để Đông tiến bộ trong học tập.

## 10. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 9

**TRƯỜNG THPT HỒ THỊ BI**  
**ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10**  
**Năm học 2021 - 2022**  
**Môn: GDCD - Lớp 10**

#### I. Phần trắc nghiệm

**Câu 1:** Theo quan điểm triết học, con mèo ăn con chuột là hình thức nào?

- A. Mạnh bắt nạt yếu
- B. Phủ định biện chứng
- C. Phủ định siêu hình

D. Mèo tiêu diệt chuột

**Câu 2:** Theo triết học duy vật biện chứng, ... là khái niệm dùng để khái quát những vận động theo chiều hướng tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, cái mới ra đời thay thế cái cũ, cái tiến bộ ra đời thay thế cái lạc hậu.

- A. Vận động
- B. Tồn tại
- C. Di chuyển
- D. Phát triển

**Câu 3:** Phát triển là... của thế giới vật chất

- A. Khuynh hướng tất yếu
- B. Khuynh hướng chung
- C. Khuynh hướng tự nhiên
- D. Định hướng chung

**Câu 4:** Chủ nghĩa duy vật biện chứng là sự thống nhất hữu cơ giữa

- A. Thế giới quan duy tâm và phương pháp luận siêu hình
- B. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng
- C. Thế giới quan duy tâm và phương pháp luận biện chứng
- D. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận siêu hình

**Câu 5:** “Giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập đối với ý thức của con người, không do ai sáng tạo và không ai có thể tiêu diệt được” là quan điểm của:

- A. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- B. Thế giới quan duy vật
- C. Thế giới quan duy tâm
- D. Chủ nghĩa duy tâm siêu hình

**Câu 6:** Một hòn đá lăn từ độ cao 20m trên mặt phẳng nghiêng là thuộc hình thức vận động cơ bản nào sau đây của thế giới vật chất?

- A. Sinh học
- B. Cơ học
- C. Vật lí
- D. Hóa học

**Câu 7:** “Ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên” là quan điểm của:

- A. Thế giới quan duy tâm
- B. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

- C. Thế giới quan duy vật
- D. Chủ nghĩa duy tâm siêu hình

**Câu 8:** A và B là anh em sinh đôi. Quá trình đồng hóa của A và quá trình dị hóa của B được xem là:

- A. Hai mặt đối lập nhau
- B. Mâu thuẫn với nhau
- C. Không liên quan với nhau
- D. Có liên quan với nhau

**Câu 9:** Mâu thuẫn chỉ được giải quyết bằng sự ...giữa các mặt đối lập.

- A. Giành giật
- B. Tranh giành
- C. Ganh đua
- D. Đấu tranh

**Câu 10:** Nguồn gốc của mọi vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng là:

- A. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập
- B. Sự tồn tại hai mặt đối lập nhau
- C. Sự mâu thuẫn của các mặt đối lập
- D. Sự thống nhất của các mặt đối lập

**Câu 11:** Khi đun sôi nước trên nhiệt độ cao, các phân tử nước bốc hơi là thuộc hình thức vận động cơ bản nào sau đây của thế giới vật chất?

- A. Cơ học
- B. Hóa học
- C. Sinh học
- D. Vật lí

**Câu 12:** Việt Nam tiến thẳng lên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội từ chế độ Phong kiến là thuộc hình thức vận động nào?

- A. Vật lí
- B. Xã hội
- C. Cơ học
- D. Sinh học

**Câu 13:** Những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm của sự vật, hiện tượng phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau, triết học gọi đó là:

- A. Mặt đối lập của tự nhiên
- B. Mặt đối lập của mâu thuẫn



C. Mặt đối lập của triết học

D. Mặt đối lập của xã hội

**Câu 14:** Mâu thuẫn là...trong đó hai mặt đối lập vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau.

A. Hai chính thể

B. Một chủ thể

C. Một chính thể

D. Hai chính thể

**Câu 15:** “Đừng phí phạm thời gian của dân thì thóc lúa ăn chẳng hết. Đừng cho quảng lưới nhiều lần vào hồ, ao thì cá, rùa ăn chẳng hết. Rìu búa lên rừng (đẵn cây) phải lúc thì gỗ tốt dùng chẳng hết...” Qua đoạn văn trên, Mạnh Tử muốn nói con người cần phải làm gì khi khai thác tự nhiên?

A. Để tự nhiên cân bằng hệ sinh thái

B. Triệt để khai thác nhằm đạt hiệu quả cao

C. Tuân theo các quy luật của tự nhiên

D. Có được nhiều nhất lợi ích trước mắt

**Câu 16:** Có mấy hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 17:** Sự đấu tranh giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị trong các xã hội có đối kháng giai cấp là

A. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập

B. Sự mâu thuẫn giữa các mặt đối lập

C. Sự loại trừ giữa các mặt đối lập

D. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập

**Câu 18:** Câu nào thể hiện mối quan hệ của lượng đổi dẫn đến chất đổi?

A. Có công mài sắt có ngày nên kim

B. Gió bão làm đổ cây

C. Đánh bùn sang ao

D. Chanh có vị chua, hình cầu

**Câu 19:** Triết học là hệ thống các quan điểm lí luận.....về thế giới và vị trí của con người trong thế giới đó.

A. Cơ bản

- B. Riêng
- C. Chung
- D. Chung nhất

**Câu 20:** Câu nói “ Không ai tắm hai lần trên cùng một dòng sông”. Nhà triết học cổ đại Heraclit đã dựa trên

- A. Phương pháp luận khoa học
- B. Phương pháp luận nhận thức
- C. Phương pháp luận biện chứng
- D. Phương pháp luận siêu hình

## II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Tình huống: Nhà văn Nga nổi tiếng là Gôgôn có viết: “Không có cái ác lấy đâu ra cái thiện”.  
Hỏi:

1. Em hãy chỉ ra hai mặt đối lập của mâu thuẫn trong câu nói trên? Vì sao em cho rằng đó là hai mặt đối lập của mâu thuẫn? (2 điểm)
2. Em đã vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những mâu thuẫn của bản thân trong quan hệ với bạn bè ở trường, lớp như thế nào? (3 điểm)

### ĐÁP ÁN

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. A	5. A	9. C	13. C	17. C
2. A	6. C	10. D	14. D	18. A
3. A	7. B	11. B	15. C	19. C
4. A	8. D	12. C	16. D	20. B

#### II. PHẦN TỰ LUẬN

1. Mặt đối lập của mâu thuẫn: Thiện – Ác. Đây là mặt đối lập của mâu thuẫn vì trong quá trình vận động, phát triển chúng phát triển theo những chiều hướng trái ngược nhau.
2. Vận dụng kiến thức giải quyết mâu thuẫn
  - Thiện- Ác đấu tranh gay gắt với nhau là nguồn gốc để bản thân phát triển tiến bộ
  - Quan điểm của học sinh, cách thức lựa chọn để giải quyết mâu thuẫn với bạn bè

## 11. Đề thi giữa HK1 môn GDCD 10 số 10

TRƯỜNG THPT PHÙNG HƯNG

ĐỀ THI GIỮA HK1 GDCD 10

Năm học 2021 - 2022

**Môn: GDCD - Lớp 10**

Câu 1 Đâu không phải là đặc trưng của sự phủ định biện chứng?

- A. Cái mới ra đời có sự kế thừa những yếu tố tiến bộ, tích cực của cái cũ
- B. Cái mới ra đời phủ định hoàn toàn cái cũ.
- C. Là sự phủ định có tính khách quan
- D. Nguyên nhân của sự phủ định nằm bên trong sự vật, hiện tượng.

Câu 2 Trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của con người, triết học có vai trò là

- A. thế giới quan    B. phương pháp luận
- C. thế giới quan và phương pháp luận    D. khoa học của mọi khoa học

Câu 3 Thế giới quan của con người là

- A. quan điểm, cách nhìn về các sự vật cụ thể
- B. quan điểm, cách nhìn về thế giới tự nhiên
- C. quan điểm, niềm tin định hướng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống
- D. quan điểm, cách nhìn căn bản về thế giới xung quanh

Câu 4 Để phân biệt chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật, người ta căn cứ vào

- A. việc con người nhận thức vào thế giới như thế nào
- B. việc con người có thể nhận thức được thế giới hay không
- C. quan hệ giữa vật chất và ý thức, cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định lên cái nào
- D. vấn đề coi trọng lợi ích của vật chất hay coi trọng yếu tố tinh thần

Câu 5 Tư tưởng căn bản của thế giới quan duy vật là

- A. nguồn gốc của thế giới là vật chất
- B. vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau
- C. ý thức là cái phản ánh của vật chất
- D. ý thức có tác động trở lại đối với vật chất

Câu 6 Dấu hiệu cơ bản của phương pháp luận siêu hình trong triết học là

- A. phủ nhận mọi sự vận động và phát triển của sự vật và hiện tượng
- B. phủ nhận sự phát triển của sự vật và hiện tượng
- C. phủ nhận tính vô cùng, vô tận sự phát triển của sự vật hiện tượng
- D. cho rằng lực lượng bên ngoài là nguồn gốc của sự phát triển sự vật hiện tượng

Câu 7 Theo em quan điểm của triết học Mác-Lênin, vận động là

- A. mọi sự thay đổi về vị trí của sự vật hiện tượng
- B. mọi sự thay đổi về vật chất của sự vật hiện tượng

C. mọi sự di chuyển nói chung của sự vật hiện tượng

D. mọi sự biến đổi nói chung về sự vật hiện tượng

Câu 8 Phương thức tồn tại của thế giới vật chất là

A. vận động B. tính quy luật

C. không thể nhận thức được D. tính thực tại khách quan

Câu 9 Trong các dạng vận động dưới đây, dạng vận động nào được coi là phát triển?

A. Các nguyên tử quay quanh hạt nhân của nó

B. Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông thay đổi trong năm

C. Chiếc xe đi từ điểm a đến điểm b

D. Tư duy trong quá trình học tập

Câu 10 Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, mâu thuẫn là

A. những quan điểm trước sau không nhất quán

B. hai mặt đối lập vừa thống nhất bên trong của sự vật hiện tượng

C. quan hệ đấu tranh giữa hai mặt đối lập của sự vật hiện tượng

D. một chỉnh thể trong đó có hai mặt đối lập vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau

Câu 11 Đấu tranh của hai mặt đối lập là

A. sự tác động qua lại theo xu hướng bài trừ và phủ định lẫn nhau

B. sự hỗ trợ và nương tựa lẫn nhau

C. sự gắn bó lẫn nhau giữa hai mặt đối lập

D. sự tác động lẫn nhau giữa hai mặt đối lập

Câu 12 Kết quả của sự đấu tranh giữa hai mặt đối lập là

A. sự vật hiện tượng bị tiêu vong

B. sự vật hiện tượng không giữ nguyên ở trạng thái cũ

C. sự vật hiện tượng cũ được thay thế bằng sự vật hiện tượng mới

D. sự vật hiện tượng không còn các mặt đối lập

Câu 13 Đối tượng nghiên cứu của triết học là:

A. Những vấn đề cụ thể B. Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội

C. Sự vận động và phát triển của thế giới khách quan D. Đối tượng khác

Câu 14 Dưới góc độ triết học, định nghĩa nào sau đây về 'Phương pháp luận' là đúng

A. Khoa học về phương pháp, về những phương pháp nghiên cứu.

B. Tổng hợp những cách những phương pháp tìm tòi dùng một ngành nào đó

C. Sự vận dụng nguyên lí thế giới quan vào quá trình nhận thức, vào sự sáng tạo tinh thần nói chung vào thực tiễn

D. Hệ thống các quan điểm chỉ đạo việc tìm và sử dụng các phương pháp

Câu 15 Cây ra hoa kết trái thuộc hình thức vận động nào ?

A. Vật lý. B. Cơ học C. Sinh học. D. Hoá học

Câu 16 Sự thống nhất của hai mặt đối lập là:

A. Sự liên hệ gắn bó giữa hai mặt đối lập

B. Hai mặt đối lập làm tiền đề để tồn tại cho nhau

C. sự phát triển trái ngược nhau

D. Sự liên hệ gắn bó làm tiền đề cho nhau để tồn tại

Câu 17 Phát triển là quá trình diễn ra

A. Theo đường vòng tròn khép kín B. Theo đường Parabol

C. Theo đường xoắn ốc D. Theo đường thẳng tắp

Câu 18 Quan niệm cho rằng: “Giữa vật chất và ý thức thì vật chất là cái có trước, cái quyết định ý thức. Thế giới vật chất tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người, không do ai sáng tạo ra, không ai có thể tiêu diệt được” thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào sau đây?

A. Nhị nguyên luận. B. Duy tâm C. Duy vật. D. Cả ba đều đúng.

Câu 19 Độ của sự vật hiện tượng là

A. Sự biểu hiện mối quan hệ qua lại giữa chất và lượng

B. Giới hạn của sự vật hiện tượng

C. Sự thống nhất liên hệ qua lại và phụ thuộc lẫn nhau giữa chất và lượng

D. Giới hạn mà tại đó sự biến đổi về lượng chưa làm thay đổi về chất

Câu 20 Chọn phương án thích hợp điền vào chỗ trống: “...là phương pháp xem xét các sự vật hiện tượng trong mối liên hệ ràng buộc, tác động qua lại lẫn nhau và phát triển không ngừng»

A. Phương pháp hình thức. B. Phương pháp luận biện chứng.

C. Phương pháp lịch sử. D. Phương pháp luận siêu hình.

Câu 21 Mâu thuẫn triết học là

A. hai mặt đối lập thống nhất với nhau.

B. hai mặt đối lập ràng buộc nhau, tác động nhau.

C. hai mặt đối lập đấu tranh với nhau..

D. cả ba ý trên

Câu 22 Điểm giới hạn mà tại đó sự biến đổi của lượng làm thay đổi chất của sự vật và hiện tượng được gọi là:

A. chất. B. điểm nút. C. độ D. bước nhảy.

Câu 23 Câu nào không thể hiện mối quan hệ lượng đổi dẫn đến chất đổi?

A. Kiến tha lâu cũng đầy tổ. B. Có công mài sắt có ngày nên kim.

C. Nhổ một sợi tóc thành hơi. D. Đánh bùn sang ao.

Câu 24 Quan niệm cho rằng “ Ý thức là cái có trước và là cái sản sinh ra giới tự nhiên, sản sinh ra vạn vật, muôn loài” thuộc thế giới quan của trường phái triết học nào ?

A. Nhị nguyên luận. B. Duy vật. C. Duy tâm. D. Cả ba đều đúng.

Câu 25 Vấn đề cơ bản của Triết học là

A. quan hệ giữa phép biện chứng và siêu hình

B. quan hệ giữa vật chất và vận động.

C. quan hệ giữa vật chất và ý thức

D. quan hệ giữa lí luận và thực tiễn

Câu 26 Mọi sự biến đổi nói chung của các sự vật, hiện tượng trong giới tự nhiên và xã hội là

A. sự đấu tranh. B. mâu thuẫn. C. sự phát triển. D. sự vận động.

Câu 27 Hệ thống những các quan điểm lí luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó, gọi là

A. sinh học B. triết học C. toán học D. sử học

Câu 28 Khi mâu thuẫn được giải quyết thì có tác dụng như thế nào ?

A. Sự vật, hiện tượng vẫn tồn tại.

B. Sự vật, hiện tượng phát triển.

C. Sự vật hiện tượng có sự chuyển biến tích cực.

D. Sự vật hiện tượng tự mất đi và được thay thế bằng một sự vật, hiện tượng khác.

Câu 29 Đâu không phải là đặc trưng của sự phủ định siêu hình ?

A. Cản trở hoặc xoá bỏ sự phát triển tự nhiên của sự vật, hiện tượng.

B. Do sự tác động, can thiệp từ bên ngoài.

C. Nguyên nhân của sự phủ định là mâu thuẫn của sự vật, hiện tượng.

D. Xóa bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng

Câu 30 V.I Lê-nin viết: “Sự phát triển là một cuộc “đấu tranh” giữa các mặt đối lập”. Câu đó V.I Lê-nin bàn về:

A. Điều kiện của sự phát triển. B. Hình thức của sự phát triển.

C. Nội dung của sự phát triển. D. Nguyên nhân của sự phát triển.

### ĐÁP ÁN

1 - B	2 - C	3 - C	4 - C	5 - A
6 - C	7 - C	8 - A	9 - D	10 - D
11 - A	12 - C	13 - C	14 - D	15 - C

16 - D	17 - C	18 - C	19 - D	20 - B
21 - C	22 - B	23 - C	24 - C	25 - C
26 - D	27 - B	28 - D	29 - C	30 - D

www.eLib.vn